



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**HỒ SƠ KỸ THUẬT LỰA CHỌN
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG**

(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-BQLRHL ngày 12/6/2025 của Giám đốc Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk v/v Phê duyệt hồ sơ kỹ thuật để lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thuộc Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021 – 2030)

Nội dung: Cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk

Bên cho thuê: Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk

Phát hành ngày: 16/6/2025

**BÊN CHO THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG
BAN QUẢN LÝ RỪNG
LỊCH SỬ, VĂN HÓA, MÔI TRƯỜNG HỒ LẮK
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức



Đắk Lắk, tháng 6/2025



MỤC LỤC

MÔ TẢ TÓM TẮT.....	3
PHẦN 1. THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ.....	4
CHƯƠNG I. CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ.....	4
1. Nội dung lựa chọn nhà đầu tư.....	4
2. Hành vi bị cấm.....	4
3. Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư.....	6
4. Nội dung hồ sơ kỹ thuật.....	7
5. Làm rõ hồ sơ kỹ thuật.....	7
6. Khảo sát hiện trường.....	7
7. Sửa đổi hồ sơ kỹ thuật.....	8
8. Chi phí để nộp thuê môi trường rừng.....	8
9. Ngôn ngữ của hồ sơ đăng ký.....	8
10. Thành phần của hồ sơ đăng ký.....	8
11. Thành phần của hồ sơ đăng ký.....	9
12. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư.....	10
13. Thành phần đề xuất về kỹ thuật.....	10
14. Đề xuất thay thế phương án đầu tư kinh doanh.....	10
15. Thành phần đề xuất về tài chính.....	10
16. Đồng tiền đăng ký thuê môi trường rừng.....	10
17. Thời gian có hiệu lực của hồ sơ đăng ký.....	10
18. Quy cách hồ sơ đăng ký và chữ ký trong hồ sơ đăng ký.....	11
19. Niêm phong và ghi bên ngoài hồ sơ đăng ký.....	12
20. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký.....	12
21. hồ sơ đăng ký nộp muộn.....	13
22. Sửa đổi, thay thế hồ sơ đăng ký.....	13
23. Bảo mật.....	14
24. Làm rõ hồ sơ đăng ký.....	15
25. Các sai khác, điều kiện và hồ sơ bổ sung.....	16
26. Xác định tính đáp ứng của hồ sơ đăng ký.....	16
27. Mở hồ sơ đăng ký.....	17
28. Đánh giá hồ sơ đăng ký.....	19
29. Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch.....	21
30. Nguyên tắc xét duyệt đủ điều kiện thuê môi trường rừng.....	21
31. Hủy hồ sơ đăng ký.....	22
32. Công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư.....	22
33. Đàm phán, hoàn thiện hợp đồng.....	23
34. Ký kết hợp đồng và nguyên tắc thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.....	24
35. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư.....	24
36. Xử lý vi phạm trong hoạt động thuê môi trường rừng.....	24
37. Giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.....	25
38. Triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh lựa chọn thuê môi trường rừng.....	25
CHƯƠNG II. BẢNG DỮ LIỆU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG.....	26

CHƯƠNG III. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG	32
Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký	32
1.1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký	32
1.2. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký.....	32
Mục 2: Hồ sơ kỹ thuật để lựa chọn nhà đầu tư	33
2.1. Căn cứ lập hồ sơ kỹ thuật	33
2.2. Phương pháp đánh giá	33
BẢNG 1: BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ.....	34
CHÚ THÍCH	40
Mục 3. Điểm tổng hợp.....	42
CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG	44
Mẫu số 01	45
Mẫu số 02	47
Mẫu số 03	48
Mẫu số 04	51
Mẫu số 05	52
Mẫu số 06	53
PHẦN 2. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG	54
Mẫu số 07	55
Mẫu số 08	57
Mẫu số 09	59

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Chỉ dẫn nhà đầu tư.

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ thuê môi trường rừng.

Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp hồ sơ thuê môi trường rừng, đánh giá hồ sơ thuê môi trường rừng và lựa chọn nhà đầu tư.

Chương II. Bảng dữ liệu lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng.

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I.

Chương III. Quy trình và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.

Chương này bao gồm quy trình và tiêu chuẩn để đánh giá hồ sơ thuê môi trường rừng.

Chương IV. Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà nhà đầu tư sẽ phải hoàn chỉnh để tạo thành một phần nội dung của hồ sơ thuê môi trường rừng.

PHẦN 1. THỦ TỤC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

CHƯƠNG I. CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nội dung lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng	1.1. Bên cho thuê Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc với tên và địa chỉ quy định tại bảng dữ liệu Mời Tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng (gọi tắt là nhà đầu tư) quan tâm nộp hồ sơ thuê môi trường rừng (hồ sơ kỹ thuật) điểm du lịch và tuyến du lịch cho thuê môi trường rừng được khi tại Phần 2. - Bảng dữ liệu chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng. 1.2. Các thông tin cơ bản về điểm du lịch và tuyến du lịch cho thuê môi trường rừng được nêu tại bảng dữ liệu.
2. Hành vi bị cấm	2.1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ. 2.2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thuê môi trường rừng dưới mọi hình thức. 2.3. Thông đồng bao gồm các hành vi sau đây: a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ đăng ký môi trường rừng hoặc rút hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng để một bên trúng thuê môi trường rừng; b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thuê môi trường rừng hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thuê môi trường rừng; c) Nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ đăng ký nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được Bên cho thuê môi trường rừng yêu cầu làm rõ hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thuê môi trường rừng. 2.4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây: a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong hồ sơ thuê môi trường rừng; b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ tham gia thuê môi trường rừng, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng.

	2.5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây: a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra; b) Cản trở người có thẩm quyền, bên mời thuê môi trường rừng, nhà đầu tư trong lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng; c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, đối với hoạt động cho thuê môi trường rừng; d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động cho thuê môi trường rừng; đ) Có hành vi vi phạm pháp luật nhằm can thiệp, cản trở việc cho thuê môi trường rừng.
	2.6. Không đảm bảo công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây: a) Cá nhân thuộc Bên cho thuê môi trường rừng trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà đầu tư hoặc tham gia Tổ Tham mưu lựa chọn nhà đầu tư hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu Bên cho thuê môi trường rừng đối với các dự án đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên đăng ký thuê môi trường rừng hoặc là người đại diện hợp pháp hoặc của nhà đầu tư tham đăng ký thuê môi trường rừng; b) Đứng tên tham gia đăng ký thuê môi trường rừng thuộc dự án đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk do Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk là Bên cho thuê môi trường rừng là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk;

	2.7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà đầu tư, trừ trường hợp cung cấp thông tin theo hồ sơ đăng ký, bao gồm: a) Nội dung hồ sơ đăng ký, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm phát hành theo quy định; b) Nội dung hồ sơ tham gia thuê môi trường rừng; nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ thuê môi trường rừng của Bên cho thuê môi trường rừng và trả lời của nhà đầu tư trong quá trình đánh giá hồ sơ thuê môi trường rừng; báo cáo của Tổ tham mưu; báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét nhà đầu tư, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng thực hiện dự án đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk, trước khi được công khai theo quy định; c) Kết quả lựa chọn nhà đầu tư trước khi được công khai theo quy định; d) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. 2.8. Nhà đầu tư đang trong quá trình giải thể; đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật. 2.9. Vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng.
3. Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư	Nhà đầu tư độc lập hoặc từng thành viên liên danh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: 3.1. Đối với nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có ngành nghề kinh doanh du lịch, lữ hành (tour), nông lâm nghiệp. 3.2. Hạch toán tài chính độc lập. 3.4. Bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư theo bảng dữ liệu. 3.5. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản. 3.6. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Nội dung hồ sơ kỹ thuật	4.1. Hồ sơ kỹ thuật gồm có Phần 1, Phần 2, Phần 3 và các tài liệu sửa đổi, bổ sung hồ sơ kỹ thuật (nếu có) theo quy định tại Mục 7 chỉ dẫn nhà đầu tư, trong đó bao gồm các nội dung sau đây: a) Phần 1. Thủ tục lựa chọn nhà đầu tư - Chương I. Chỉ dẫn nhà đầu tư - Chương II. Bảng dữ liệu lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng - Chương III. Quy trình và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng - Chương IV. Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng. b) Phần 2. Dự thảo hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng rừng. 4.2. Thông báo mời thuê môi trường rừng do Bên cho thuê môi trường rừng đăng tải chỉ có tính chất thông báo, không phải là một phần của hồ sơ kỹ thuật. 4.3. Bên cho thuê môi trường rừng không chịu trách nhiệm về tính không chính xác, không hoàn chỉnh của hồ sơ kỹ thuật, tài liệu giải thích làm rõ hồ sơ kỹ thuật, biên bản hội nghị tiền thuê môi trường rừng (nếu có) hay các tài liệu sửa đổi hồ sơ kỹ thuật không do Bên cho thuê môi trường rừng cung cấp. 4.4. Nhà đầu tư phải nghiên cứu tất cả thông tin chỉ dẫn, bảng dữ liệu, biểu mẫu, yêu cầu về thực hiện dự án và các yêu cầu khác trong hồ sơ kỹ thuật để chuẩn bị hồ sơ đăng ký.
5. Làm rõ hồ sơ kỹ thuật	5.1. Trong trường hợp cần làm rõ hồ sơ kỹ thuật, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk bằng văn bản gửi đến Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk trong thời hạn tối thiểu quy định tại bảng dữ liệu để xem xét, xử lý. 5.2. Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk bên mời thuê môi trường rừng làm rõ hồ sơ kỹ thuật khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ trong thời hạn nêu trên. Nội dung làm rõ hồ sơ kỹ thuật được gửi đến nhà đầu tư thuê môi trường rừng trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng. 5.3. Nội dung làm rõ hồ sơ kỹ thuật không được trái với nội dung của hồ sơ kỹ thuật đã được thông báo không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi hồ sơ kỹ thuật thì Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk phải tiến hành sửa đổi hồ sơ kỹ thuật theo thủ tục quy định tại Mục 7 chỉ dẫn nhà đầu tư. 5.4. Văn bản làm rõ hồ sơ kỹ thuật là một phần của hồ sơ kỹ thuật.
6. Khảo sát hiện trường	6.1. Nhà đầu tư được tiếp cận, khảo sát hiện trường khu vực dự kiến cho nhà đầu tư thuê môi trường rừng với điều kiện nhà đầu tư cam kết rằng Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với nhà đầu tư trong việc khảo sát hiện trường này. Nhà đầu tư sẽ tự chịu trách nhiệm cho những rủi

	ro của mình như tai nạn, mất mát hoặc thiệt hại tài sản và bất kỳ chi phí nào khác phát sinh từ việc khảo sát hiện trường. Trong trường hợp cần thiết, Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk sẽ tổ chức hướng dẫn nhà đầu tư đi khảo sát hiện trường theo quy định tại bảng dữ liệu. 6.2. Nhà đầu tư cần thông báo trước cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk về việc đề xuất tổ chức khảo sát hiện trường khu vực dự kiến thuê môi trường rừng của nhà đầu tư.
7. Sửa đổi hồ sơ kỹ thuật	7.1. Trường hợp sửa đổi hồ sơ kỹ thuật sau khi phát hành, Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk phải thông báo quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ kỹ thuật đã được sửa đổi. Việc sửa đổi hồ sơ kỹ thuật được thực hiện trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ thuê môi trường rừng. Quyết định sửa đổi hồ sơ kỹ thuật là một phần của hồ sơ kỹ thuật. Nhà đầu tư có trách nhiệm thường xuyên truy cập vào trang thông tin điện tử của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk để cập nhật các thông tin về hồ sơ kỹ thuật. 7.2. Thời gian đăng tải quyết định sửa đổi hồ sơ kỹ thuật theo quy định tại bảng dữ liệu. Trường hợp thời gian đăng tải quyết định sửa đổi hồ sơ kỹ thuật không đáp ứng theo quy định nêu trên thì Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk thực hiện gia hạn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ thuê môi trường rừng tương ứng bảo đảm quy định về thời gian tại Mục này. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 20.2 chỉ dẫn nhà đầu tư.
8. Chi phí đề nghị thuê môi trường rừng	Nhà đầu tư phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký. Trong mọi trường hợp, Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk sẽ không phải chịu trách nhiệm về các chi phí liên quan đến việc tham gia đăng ký thuê môi trường rừng của nhà đầu tư.
9. Ngôn ngữ của hồ sơ đăng ký	Hồ sơ đăng ký cũng như tất cả các thư từ và tài liệu liên quan đến hồ sơ đăng ký trao đổi giữa nhà đầu tư với Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được viết bằng ngôn ngữ quy định tại bảng dữ liệu.
10. Thành phần của hồ sơ đăng ký	Hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng phải bao gồm các thành phần sau đây: 10.1. Đơn đề nghị thuê môi trường rừng theo quy định tại Mục 11 chỉ dẫn nhà đầu tư; 10.2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Đơn đề nghị thuê môi trường rừng theo quy định tại Mục 11 chỉ dẫn nhà đầu tư; 10.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư theo quy định tại Mục 12 chỉ dẫn nhà đầu tư;

	10.4. Giấy ủy quyền ký đơn đăng ký thuê môi trường rừng theo quy định tại Mẫu số 02 Chương IV – Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng; 10.5. Đề xuất về kỹ thuật theo quy định tại Mục 13 chỉ dẫn nhà đầu tư; 10.6. Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mục 15 chỉ dẫn nhà đầu tư; 10.7. Đề xuất thay thế phương án đầu tư kinh doanh trong hồ sơ đăng ký theo quy định tại mục 14 chỉ dẫn nhà đầu tư 10.8. Các nội dung khác theo quy định tại bảng dữ liệu.
11. Đơn đề nghị thuê môi trường rừng	11.1. Đối với nhà đầu tư độc lập, Đơn đề nghị thuê môi trường rừng phải được chuẩn bị theo Mẫu số 01 tại Chương IV – Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng, được ký tên và đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của nhà đầu tư. Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư là người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư hoặc người được đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư ủy quyền. Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư ủy quyền cho cấp dưới thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương IV; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương IV). Bản gốc giấy ủy quyền (lập theo Mẫu số 02 Chương IV) phải được gửi cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk cùng với đơn đề nghị thuê môi trường rừng. 11.2. Đối với nhà đầu tư liên danh, Đơn đề nghị thuê môi trường rừng phải được chuẩn bị theo Mẫu số 01 tại Chương IV - Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng, do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên đứng thuê môi trường rừng liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh là người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền. Trường hợp ủy quyền, thực hiện tương tự nhà đầu tư độc lập theo quy định tại Mục 11.1 chỉ dẫn nhà đầu tư.

12. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư	12.1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà đầu tư theo quy định tại bảng dữ liệu. 12.2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm: a) Năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư được kê khai theo Mẫu số 05 Chương IV – Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng. Trường hợp đồng tiền nêu trong các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm không phải đồng tiền theo quy định tại bảng dữ liệu thì lập hồ sơ đăng ký, nhà đầu tư phải quy đổi về đồng tiền tương ứng theo quy định tại Mục này để làm cơ sở đánh giá hồ sơ đăng ký; trường hợp không có tỷ giá trực tiếp giữa các loại đồng tiền này thì nhà đầu tư sử dụng đồng tiền trung gian theo quy định tại bảng dữ liệu để làm cơ sở quy đổi và kê khai trong hồ sơ đăng ký; b) Các tài liệu khác theo quy định tại bảng dữ liệu.
13. Thành phần đề xuất về kỹ thuật	Trong hồ sơ đăng ký, nhà đầu tư phải nộp một đề xuất về kỹ thuật gồm các nội dung theo quy định tại bảng dữ liệu và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương IV – Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.
14. Đề xuất thay thế phương án đầu tư kinh doanh.	14.1. Nhà đầu tư được đề xuất thay thế phương án đầu tư kinh doanh. 14.2. Nhà đầu tư phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để bên mời thuê môi trường rừng, Tổ tham mưu có thể đánh giá phương án đầu tư kinh doanh.
15. Thành phần đề xuất về tài chính	15.1. Trong hồ sơ đăng ký, nhà đầu tư phải nộp một đề xuất về tài chính gồm các nội dung theo quy định tại bảng dữ liệu và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương IV – Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng. 15.2. Nhà đầu tư phải có trách nhiệm hoàn thành các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong hồ sơ kỹ thuật trên cơ sở phương án đầu tư kinh doanh và Văn bản cam kết tự nguyện trả giá cho thuê môi trường rừng cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk nếu được triển khai (giá thuê được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu/quý/năm (không nhỏ hơn 01% doanh thu) và được quy ra giá trị tuyệt đối (số tiền/năm) để chủ rừng đánh giá so sánh (nếu có) về khả năng tài chính nhận được của Dự án khi được triển khai.
16. Đồng tiền đăng ký thuê môi trường rừng	16.1. Đồng tiền đăng ký thuê môi trường rừng là Đồng Việt Nam.
17. Thời gian có hiệu lực của hồ sơ đăng ký	17.1. Hồ sơ đăng ký phải có hiệu lực không ngắn hơn thời hạn quy định tại bảng dữ liệu. Hồ sơ đăng ký nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

18. Quy cách hồ sơ đăng ký và chữ ký trong hồ sơ đăng ký	18.1. Nhà đầu tư phải chuẩn bị hồ sơ đăng ký bao gồm: 01 bản gốc hồ sơ đăng ký và một số bản chụp hồ sơ đăng ký theo số lượng quy định tại bảng dữ liệu. Trường hợp có sự sửa đổi, thay thế hồ sơ đăng ký thì nhà đầu tư phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp với số lượng bằng số lượng bản chụp hồ sơ đăng ký. Trường hợp có phương án đầu tư kinh doanh thay thế theo quy định tại Mục 14 chỉ dẫn nhà đầu tư thì nhà đầu tư phải chuẩn bị 01 bản gốc và một số bản chụp hồ sơ theo số lượng quy định tại bảng dữ liệu.
	18.2. Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà đầu tư thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà đầu tư thì hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư đó bị loại.
	18.3. Bản gốc của hồ sơ đăng ký phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề nghị thuê môi trường rừng, các văn bản bổ sung, làm rõ hồ sơ đăng ký (nếu có) và các biểu mẫu khác được lập theo quy định tại Chương IV - Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng phải được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên và đóng dấu (nếu có).
	18.4. Trường hợp là nhà đầu tư liên danh thì các nội dung của hồ sơ đăng ký nêu tại Mục 10.1 chỉ dẫn nhà đầu tư phải được đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh hoặc của thành viên đứng đầu liên danh theo phân công trách nhiệm tại thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Văn bản thỏa thuận liên danh phải được đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).
	18.5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề nghị thuê môi trường rừng.

19. Niêm phong và ghi bên ngoài hồ sơ đăng ký	19.1. Bên ngoài túi đựng và trên trang bìa của các hồ sơ tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG”. Trường hợp nhà đầu tư có sửa đổi, thay thế hồ sơ đăng ký thì phải được đựng trong các túi riêng biệt; bên ngoài túi đựng và trên trang bìa của các hồ sơ tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG THAY THẾ”. Các túi đựng hồ sơ đăng ký, hồ sơ đăng ký sửa đổi, hồ sơ đăng ký thay thế phải được niêm phong. Cách niêm phong theo quy định riêng của nhà đầu tư.
	19.2. Trên túi đựng hồ sơ phải ghi đầy đủ các thông tin: a) Tên và địa chỉ của nhà đầu tư; b) Tên người nhận là tên Bên cho thuê môi trường rừng theo quy định tại Mục 1.1 chỉ dẫn nhà đầu tư; c) Điểm du lịch, tuyến du lịch nhà đầu tư đề nghị thuê môi trường rừng theo quy định tại Mục 1.2 chỉ dẫn nhà đầu tư; d) Dòng chữ cảnh báo: “Không được mở trước thời điểm mở hồ sơ đăng ký” đối với túi đựng hồ sơ đăng ký và túi đựng hồ sơ đăng ký sửa đổi, hồ sơ đăng ký thay thế (nếu có). đ) Lập danh mục tài liệu trong hồ sơ đăng ký (cả bản gốc và bản chụp).
	19.3. Trong trường hợp hồ sơ đăng ký gồm nhiều tài liệu, nhà đầu tư cần thực hiện việc đóng gói toàn bộ tài liệu sao cho việc tiếp nhận và bảo quản hồ sơ đăng ký của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được thuận tiện, bảo đảm sự toàn vẹn của hồ sơ đăng ký, tránh thất lạc, mất mát.
	19.4. Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của hồ sơ kỹ thuật này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong hồ sơ đăng ký trong quá trình chuyển đến Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng hồ sơ đăng ký theo hướng dẫn quy định tại các Mục 19.1 và 19.2 chỉ dẫn nhà đầu tư. Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của hồ sơ đăng ký nếu nhà đầu tư không thực hiện đúng quy định nêu trên.
20. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký	20.1. Nhà đầu tư nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ đăng ký đến địa chỉ của Bên cho thuê môi trường rừng theo quy định tại Mục 1.1 chỉ dẫn nhà đầu tư nhưng phải bảo đảm Bên cho thuê môi trường rừng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng quy

	định tại bảng dữ liệu. Bên cho thuê môi trường rừng tiếp nhận hồ sơ đăng ký của tất cả nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng và quản lý hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư này cho nhà đầu tư khác, trừ thông tin được công khai khi mở hồ sơ thuê môi trường rừng.
	20.2. Bên cho thuê môi trường rừng có thể gia hạn thời hạn hết hạn nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ thuê môi trường rừng trong trường hợp sửa đổi hồ sơ kỹ thuật theo quy định tại Mục 7.2 chỉ dẫn nhà đầu tư. Khi gia hạn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ thuê môi trường rừng, mọi trách nhiệm của Bên cho thuê môi trường rừng và nhà đầu tư theo thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ thuê môi trường rừng trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ thuê môi trường rừng mới được gia hạn.
	20.3. Khi gia hạn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ thuê môi trường rừng, Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk đăng tải thông báo gia hạn kèm theo quyết định phê duyệt gia hạn trên trang thông tin điện tử của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk và các đơn vị có liên quan (nếu có). Thông báo gia hạn nêu rõ lý do gia hạn, thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký nhận hồ sơ thuê môi trường rừng mới. Trong thời gian gia hạn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký hồ sơ thuê môi trường rừng, nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung. Trường hợp nhà đầu tư chưa nhận lại hoặc không nhận lại hồ sơ đăng ký thì Bên cho thuê môi trường rừng quản lý hồ sơ đăng ký đó theo chế độ quản lý hồ sơ “mật”.
21. Hồ sơ đăng ký nộp muộn	Hồ sơ đăng ký hoặc các tài liệu được nhà đầu tư gửi Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng là không hợp lệ, không được mở và bị loại, trừ tài liệu làm rõ hồ sơ đăng ký theo yêu cầu của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. Hồ sơ đăng ký hoặc các tài liệu được nhà đầu tư gửi Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng được trả lại nguyên trạng cho nhà đầu tư.
22. Sửa đổi, thay thế, rút hồ sơ đăng ký	22.1. Sau khi nộp hồ sơ đăng ký, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế, rút hồ sơ đăng ký bằng cách gửi văn bản đề nghị do đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có) đến Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk. Nhà đầu tư phải gửi kèm theo các tài liệu theo quy định tại Mục 11 chỉ dẫn nhà đầu tư chứng minh tư cách hợp lệ của người ký văn bản đề nghị sửa đổi, thay thế hoặc rút hồ sơ đăng ký.

	22.2. Hồ sơ sửa đổi hoặc thay thế hồ sơ đăng ký phải được gửi kèm với văn bản đề nghị sửa đổi, thay thế và phải bảo đảm các điều kiện sau: a) Được nhà đầu tư chuẩn bị và nộp cho Bên cho thuê môi trường rừng theo quy định tại Mục 18 và Mục 19 chỉ dẫn nhà đầu tư; b) Được Bên cho thuê môi trường rừng tiếp nhận trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng theo quy định tại Mục 20 chỉ dẫn nhà đầu tư.
	22.3. Văn bản đề nghị rút hồ sơ đăng ký phải bảo đảm được bên mời thuê môi trường rừng tiếp nhận trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng theo quy định tại Mục 20 chỉ dẫn nhà đầu tư. Hồ sơ đăng ký mà nhà đầu tư yêu cầu rút sẽ được trả lại cho nhà đầu tư.
23. Bảo mật	23.1. Bên cho thuê môi trường rừng tiếp nhận và quản lý các hồ sơ đăng ký đã nộp theo chế độ quản lý hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Thông tin liên quan đến việc đánh giá hồ sơ đăng ký phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà đầu tư khác hay bất kỳ người nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn nhà đầu tư cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư này cho nhà đầu tư khác, trừ thông tin được công khai khi mở hồ sơ đăng ký. 23.2. Trừ trường hợp làm rõ hồ sơ đăng ký theo quy định tại Mục 24 chỉ dẫn nhà đầu tư, nhà đầu tư không được phép tiếp xúc với Bên cho thuê môi trường rừng về các vấn đề liên quan đến hồ sơ đăng ký của mình và các vấn đề khác liên quan đến dự án trong suốt thời gian từ khi mở hồ sơ đăng ký cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

24. Làm rõ hồ sơ đăng ký	24.1. Sau khi mở hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng, trong trường hợp hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư thiếu tài liệu về tư cách hợp lệ, báo cáo tài chính, tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự thì Bên cho thuê môi trường rừng yêu cầu nhà đầu tư làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký khi bên cho thuê môi trường rừng có yêu cầu. Việc làm rõ các nội dung về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư tham gia đăng ký thuê môi trường rừng. Trong văn bản yêu cầu làm rõ phải quy định thời hạn làm rõ của nhà đầu tư (thời hạn này phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, bảo đảm nhà đầu tư có đủ thời gian chuẩn bị các tài liệu làm rõ hồ sơ đăng ký). Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà đầu tư không có văn bản làm rõ hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên cho thuê môi trường rừng thì Bên cho thuê môi trường rừng sẽ đánh giá hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư theo hồ sơ đăng ký nộp trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký. Trong thời hạn theo quy định tại bảng dữ liệu, Bên cho thuê môi trường rừng có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ, bổ sung của nhà đầu tư để xem xét, đánh giá. Bên cho thuê môi trường rừng phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư về việc đã nhận được các tài liệu bổ sung, làm rõ của nhà đầu tư bằng một trong những cách sau: gửi trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail. Các tài liệu này được coi là một phần của hồ sơ đăng ký.
	24.2. Sau khi hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng, trường hợp nhà đầu tư phát hiện hồ sơ đăng ký thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm đã có của mình chưa được nộp cùng hồ sơ đăng ký thì được phép gửi thông tin, tài liệu để bổ sung, làm rõ. Bên cho thuê môi trường rừng có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư để xem xét, đánh giá. Các tài liệu này được coi là một phần của hồ sơ đăng ký.
	24.3. Việc làm rõ các nội dung đề xuất về phương án đầu tư kinh doanh, đề xuất về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi các đề xuất tương ứng trong hồ sơ đăng ký đã nộp.

	24.4. Việc làm rõ hồ sơ đăng ký chỉ được thực hiện giữa Bên cho thuê môi trường rừng và nhà đầu tư có hồ sơ đăng ký cần phải làm rõ. Nội dung làm rõ hồ sơ đăng ký phải thể hiện bằng văn bản theo một trong những cách sau: gửi trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail. Tài liệu làm rõ hồ sơ đăng ký được Bên cho thuê môi trường rừng bảo quản như một phần của hồ sơ đăng ký
25. Các sai khác, đặt điều kiện và bỏ sót nội dung	25.1. Khi đánh giá hồ sơ đăng ký, bên mời thuê môi trường rừng, Tổ tham mưu phải kiểm tra các nội dung về kỹ thuật, tài chính của hồ sơ đăng ký để xác định hồ sơ đăng ký không có những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót các nội dung cơ bản, trong đó: a) “Sai khác” là các khác biệt so với yêu cầu quy định tại hồ sơ kỹ thuật; b) “Đặt điều kiện” là việc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu quy định tại hồ sơ kỹ thuật; c) “Bỏ sót nội dung” là việc nhà đầu tư không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu quy định tại hồ sơ kỹ thuật.
	25.2. Đối với điều kiện hồ sơ đăng ký đáp ứng cơ bản yêu cầu quy định tại hồ sơ kỹ thuật thì Bên cho thuê môi trường rừng có thể chấp nhận các sai sót mà không phải là những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản trong hồ sơ đăng ký.
	25.3. Với điều kiện hồ sơ đăng ký đáp ứng cơ bản hồ sơ kỹ thuật, Bên cho thuê môi trường rừng có thể yêu cầu nhà đầu tư cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong một thời hạn hợp lý để sửa chữa những điểm chưa phù hợp hoặc sai khác không nghiêm trọng trong hồ sơ đăng ký liên quan đến các yêu cầu về tài liệu. Yêu cầu cung cấp các thông tin và các tài liệu để khắc phục các sai sót này không được làm ảnh hưởng đến đề xuất về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương của nhà đầu tư. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu của bên mời thuê môi trường rừng thì hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư sẽ bị loại.
26. Xác định tính đáp ứng	26.1. Bên mời thuê môi trường rừng, Tổ tham mưu sẽ xác định tính đáp ứng của hồ sơ đăng ký dựa trên nội dung của hồ sơ đăng ký theo quy định tại Mục 10 chỉ dẫn nhà đầu tư.

của hồ sơ đăng ký	26.2. Hồ sơ đăng ký đáp ứng cơ bản là hồ sơ đăng ký đáp ứng các yêu cầu cơ bản nêu trong hồ sơ kỹ thuật mà không có các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản. Sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản là những điểm trong hồ sơ đăng ký mà nếu được chấp thuận hoặc cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, thay thế sẽ: a) Gây ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chất lượng hay hiệu quả thực hiện dự án được quy định trong hợp đồng; gây hạn chế đáng kể và không thống nhất với hồ sơ kỹ thuật về quyền hạn của người có thẩm quyền hoặc nghĩa vụ của nhà đầu tư trong hợp đồng; b) Gây ảnh hưởng không công bằng đến vị thế cạnh tranh của nhà đầu tư khác có hồ sơ đăng ký đáp ứng cơ bản các yêu cầu nêu trong hồ sơ kỹ thuật. 26.3. Nếu hồ sơ đăng ký không đáp ứng cơ bản các yêu cầu nêu trong hồ sơ kỹ thuật thì hồ sơ đăng ký đó sẽ bị loại; không được phép sửa đổi các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản trong hồ sơ đăng ký đó nhằm làm cho hồ sơ đăng ký trở thành đáp ứng cơ bản hồ sơ kỹ thuật.
27. Mở hồ sơ đăng ký	27.1. Ngoại trừ các trường hợp hồ sơ đăng ký nộp muộn theo quy định tại Mục 21 chỉ dẫn nhà đầu tư và hồ sơ đăng ký mà nhà đầu tư yêu cầu rút theo quy định tại Mục 22.3 chỉ dẫn nhà đầu tư, Bên cho thuê môi trường rừng phải mở công khai và đọc rõ các thông tin theo Mục 27.2 chỉ dẫn nhà đầu tư của tất cả hồ sơ đăng ký đã nhận được trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký. Việc mở hồ sơ đăng ký phải được tiến hành công khai theo thời gian và địa điểm quy định tại bảng dữ liệu trước sự chứng kiến của đại diện các nhà đầu tư tham dự lễ mở hồ sơ đăng ký và đại diện của các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có). Việc mở hồ sơ đăng ký không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà đầu tư tham gia đăng ký thuê môi trường rừng. Chỉ có các hồ sơ đăng ký được mở và đọc trong lễ mở hồ sơ đăng ký mới được tiếp tục xem xét và đánh giá.

	27.2. Bên cho thuê môi trường rừng kiểm tra niêm phong, mở từng hồ sơ đăng ký theo thứ tự chữ cái tên của nhà đầu tư và đọc rõ các thông tin sau: a) Tên nhà đầu tư; b) Số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ đăng ký, hồ sơ đăng ký sửa đổi (nếu có) hoặc hồ sơ đăng ký thay thế (nếu có) c) Văn bản cam kết tự nguyện trả giá cho thuê môi trường rừng cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk nếu được triển khai. Giá thuê được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu/quý/năm (không nhỏ hơn 01% doanh thu) và được quy ra giá trị tuyệt đối (số tiền/năm) để chủ rừng đánh giá so sánh (nếu có) về khả năng tài chính nhận được của Dự án khi được triển khai; d) Đề xuất tăng hoặc giảm giá của trị quy định tại điểm c Mục này (nếu có); đ) Thời gian có hiệu lực của hồ sơ đăng ký; e) Các thông tin khác liên quan. 27.3. Biên bản mở hồ sơ đăng ký gồm các thông tin quy định tại Mục 27.2 chỉ dẫn nhà đầu tư, phải được ký xác nhận bởi đại diện của Bên cho thuê môi trường rừng và nhà đầu tư tham dự lễ mở hồ sơ đăng ký. Việc thiếu chữ ký của nhà đầu tư trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở hồ sơ đăng ký được gửi cho các nhà đầu tư tham gia đăng ký thuê môi trường rừng. 27.4. Đại diện của Bên cho thuê môi trường rừng ký xác nhận vào bản gốc đơn đề nghị thuê môi trường rừng, giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư (nếu có), thỏa thuận liên danh (nếu có); phương án đầu tư kinh doanh tại thuyết minh hồ sơ đề xuất (tương tự báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) của từng hồ sơ đăng ký. Bên cho thuê môi trường rừng không được loại bỏ bất kỳ hồ sơ đăng ký nào khi mở hồ sơ đăng ký, trừ hồ sơ đăng ký nộp muộn theo quy định tại Mục 21 và hồ sơ đăng ký mà nhà đầu tư yêu cầu rút theo quy định tại Mục 22.3 chỉ dẫn nhà đầu tư. 27.5. Đối với trường hợp rút hồ sơ đăng ký. Bên cho thuê môi trường rừng sẽ mở và đọc rõ các thông tin trong văn bản đề nghị rút hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư có đề nghị rút hồ sơ đăng ký sẽ trả lại cho nhà đầu tư. Bên cho thuê môi trường rừng sẽ không chấp nhận nhà đầu tư rút hồ sơ đăng ký và vẫn mở hồ sơ đăng ký tương ứng nếu văn bản đề nghị rút hồ sơ đăng ký không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà đầu tư và phải được công khai trong lễ mở hồ sơ đăng ký.
--	--

	27.6. Đối với trường hợp sửa đổi hồ sơ đăng ký. Bên cho thuê môi trường rừng sẽ tiến hành mở túi đựng và đọc rõ thông tin tại văn bản đề nghị sửa đổi hồ sơ đăng ký, hồ sơ đăng ký sửa đổi trước khi mở túi đựng và đọc rõ thông tin trong hồ sơ đăng ký ban đầu của nhà đầu tư. Bên cho thuê môi trường rừng sẽ không chấp nhận nhà đầu tư sửa đổi hồ sơ đăng ký nếu văn bản đề nghị sửa đổi hồ sơ đăng ký không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.
	27.7. Đối với trường hợp thay thế hồ sơ đăng ký. Bên cho thuê môi trường rừng sẽ tiến hành mở túi đựng và đọc rõ thông tin tại văn bản đề nghị thay thế hồ sơ đăng ký, hồ sơ đăng ký thay thế, hồ sơ đăng ký ban đầu sẽ được trả lại cho nhà đầu tư. Bên cho thuê môi trường rừng sẽ không chấp nhận nhà đầu tư thay thế hồ sơ đăng ký nếu văn bản đề nghị thay thế hồ sơ đăng ký không kèm theo tài liệu chứng minh người ký văn bản đó là đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.
28. Đánh giá hồ sơ đăng ký	28.1. Đánh giá hồ sơ đăng ký theo phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Mục 28.2 chỉ dẫn nhà đầu tư và Chương III - Quy trình và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.

28.2. Hồ sơ đăng ký được đánh giá theo thang điểm 100, trong đó điểm tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa điểm năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, điểm phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được phê duyệt; phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu và giá chi trả cho việc thuê môi trường rừng; phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng; cam kết thời gian triển khai thi công dự án (nếu có), thời gian hoàn thành đưa vào khai thác, thời gian phát sinh doanh thu; các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững bảo đảm tổng điểm là 100 điểm, trong đó:

- a) Điểm năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí chiếm tỷ trọng theo quy định tại bảng dữ liệu;
- b) Điểm phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được phê duyệt chiếm tỷ trọng theo quy định tại bảng dữ liệu;
- c) Điểm phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu và giá chi trả cho việc thuê môi trường rừng chiếm tỷ trọng theo quy định tại bảng dữ liệu;
- d) Điểm phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng chiếm tỷ trọng theo quy định tại bảng dữ liệu.
- e) Điểm cam kết thời gian triển khai thi công dự án (nếu có), thời gian hoàn thành đưa vào khai thác, thời gian phát sinh doanh thu chiếm tỷ trọng theo quy định tại bảng dữ liệu.
- f) Điểm các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững chiếm tỷ trọng theo quy định tại bảng dữ liệu.

28.3. Nhà đầu tư phải đáp ứng điểm tối thiểu sau đây để được đánh giá, xếp hạng:

- a) Tổng điểm đạt phải từ 70 điểm trở lên;
- b) Tất cả các tiêu chí không được thấp hơn điểm tổng của tiêu chí (cột điểm tối thiểu từng tiêu chí) quy định tại Chương III - Quy trình và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng;
- c) Trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên cùng nộp hồ sơ đề xuất trên 01 khu vực (điểm/tuyên) giống nhau thì đơn vị nào có số điểm lớn hơn sẽ được chọn để tham gia thương thảo hợp đồng thuê môi trường rừng với Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
- d) Nhà đầu tư đáp ứng điểm tối thiểu của từng tiêu chí và có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất.

29. Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch	29.1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong hồ sơ đăng ký gồm lỗi số học, lỗi nhầm đơn vị; khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất về kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất về tài chính - thương mại và các lỗi khác. Việc sửa lỗi được thực hiện theo quy định tại bảng dữ liệu.
	29.2. Hiệu chỉnh sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa không nghiêm trọng trong hồ sơ đăng ký so với yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật. Các nội dung hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại bảng dữ liệu trên cơ sở bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Các nội dung được hiệu chỉnh phải bảo đảm nguyên tắc không phải là các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản theo quy định tại Mục 26.2 chỉ dẫn nhà đầu tư. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện chỉ hoàn toàn nhằm mục đích so sánh các hồ sơ đăng ký.
	29.3. Sau khi phát hiện lỗi, sai lệch, Bên cho thuê môi trường rừng phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư về lỗi, sai lệch và việc sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch nội dung đó. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thuê môi trường rừng, nhà đầu tư phải có ý kiến bằng văn bản gửi Bên cho thuê môi trường rừng về các nội dung sau đây: a) Chấp thuận hay không chấp thuận kết quả sửa lỗi. Trường hợp nhà đầu tư không chấp thuận kết quả sửa lỗi thì hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư đó sẽ bị loại; b) Nêu ý kiến của mình về kết quả hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp nhà đầu tư không chấp thuận kết quả hiệu chỉnh sai lệch thì phải nêu rõ lý do để Bên cho thuê môi trường rừng xem xét, quyết định.
30. Nguyên tắc xét duyệt đủ điều kiện thuê môi trường rừng	Nhà đầu tư được xem xét, đủ điều kiện thuê môi trường rừng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
	30.1. Có hồ sơ đăng ký hợp lệ;
	30.2. Đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;
	30.3. Đáp ứng yêu cầu về phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được phê duyệt;
	30.4. Đáp ứng yêu cầu về phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu và giá chi trả cho việc thuê môi trường rừng;
	30.5. Đáp ứng yêu cầu về cam kết thời gian triển khai thi công dự án (nếu có), thời gian hoàn thành đưa vào khai thác, thời gian phát sinh doanh thu;
	30.6. Có điểm tối thiểu của từng tiêu chí và có điểm tổng hợp cao nhất.

31. Hủy hồ sơ đăng ký	31.1. Bên cho thuê môi trường rừng sẽ thông báo hủy hồ sơ đăng ký trong trường hợp sau đây: a) Tất cả hồ sơ đăng ký không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật; b) Thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm, vốn đầu tư, thời hạn thực hiện dự án đầu tư kinh doanh vì lý do bất khả kháng, làm thay đổi tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ kỹ thuật đã phát hành; c) Hồ sơ kỹ thuật có một hoặc một số nội dung không tuân thủ quy định của Đề án được phê duyệt dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư hoặc nhà đầu tư được lựa chọn không còn đáp ứng yêu cầu để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh; d) Nhà đầu tư đủ điều kiện thuê môi trường rừng thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Mục 2 chỉ dẫn nhà đầu tư; đ) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà đầu tư đủ điều kiện thuê môi trường rừng thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Mục 2 chỉ dẫn nhà đầu tư dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà đầu tư. 31.2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Mục 2 chỉ dẫn nhà đầu tư dẫn đến hủy hồ sơ đăng ký theo quy định tại điểm c, d và đ Mục 31.1 chỉ dẫn nhà đầu tư phải đền bù chi phí cho các bên liên quan. 31.3. Hủy hồ sơ đăng ký được thực hiện trong thời gian từ ngày phát hành hồ sơ kỹ thuật đến trước ngày ký kết hợp đồng.
32. Công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư	32.1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư trên Website của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk, đồng thời gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư đến các nhà đầu tư tham gia đăng ký thuê môi trường rừng. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư bao gồm: a) Tên khu vực thuê môi trường rừng (Điểm du lịch/ tuyến du lịch); b) Tên nhà đầu tư được lựa chọn thuê môi trường rừng; doanh nghiệp do nhà đầu tư được lựa chọn thuê môi trường rừng dự kiến thành lập (nếu có); c) Danh sách nhà đầu tư không được lựa chọn và lý do không được lựa chọn của từng nhà đầu tư; d) Kế hoạch đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà đầu tư được lựa chọn; đ) Các nội dung khác (nếu có). 32.2. Trường hợp hủy hồ sơ đăng ký theo quy định tại Mục 31.1 chỉ dẫn nhà đầu tư, trong văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư phải nêu rõ lý do hủy thuê môi trường rừng và trách nhiệm của các bên liên quan khi hủy thuê môi trường rừng. 32.3. Cùng với văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư, Bên cho thuê môi trường rừng gửi thông báo chấp thuận hồ sơ đăng ký và trao dự thảo hợp đồng, gồm cả yêu cầu về thời gian đàm phán, hoàn

	thiện hợp đồng, ký kết hợp đồng theo quy định tại các Mục 33 và 34 chỉ dẫn nhà đầu tư cho nhà đầu tư được lựa chọn thuê môi trường rừng. Thông báo chấp thuận hồ sơ đăng ký và trao dự thảo hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng. Trường hợp nhà đầu tư được lựa chọn thuê môi trường rừng không đến đàm phán, hoàn thiện hợp đồng, ký kết hợp đồng theo thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận hồ sơ đăng ký thì nhà đầu tư sẽ bị loại.
33. Đàm phán, hoàn thiện hợp đồng	33.1. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư, nhà đầu tư được mời đàm phán, hoàn thiện hợp đồng theo thông báo chấp thuận hồ sơ đăng ký và trao dự thảo hợp đồng quy định tại Mục 32.3 chỉ dẫn nhà đầu tư.
	33.2. Việc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng được thực hiện trên cơ sở: a) Báo cáo đánh giá hồ sơ đăng ký; b) Hồ sơ đăng ký và các tài liệu làm rõ, sửa đổi hồ sơ đăng ký (nếu có) của nhà đầu tư; c) Hồ sơ kỹ thuật và các tài liệu sửa đổi, bổ sung hồ sơ kỹ thuật (nếu có); d) Tài liệu khác có liên quan.
	33.3. Nguyên tắc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng: a) Không tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng đối với các nội dung không đúng yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật; b) Không được làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ đăng ký.
	33.4. Nội dung đàm phán, hoàn thiện hợp đồng: a) Đàm phán, hoàn thiện về những nội dung được đề xuất trong hồ sơ đăng ký nhưng chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc còn khác nhau; nội dung chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ kỹ thuật và hồ sơ đăng ký có thể dẫn đến tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng; b) Đàm phán về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (nếu có) nhằm hoàn thiện các nội dung chi tiết của hợp đồng; c) Đàm phán về các nội dung khác liên quan đến dự án để có cơ sở xác lập các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hợp đồng; d) Các nội dung cần thiết khác.
	33.5. Nhà đầu tư không được thay đổi, rút hoặc từ chối thực hiện các nội dung cơ bản đề xuất trong hồ sơ đăng ký đã được Bên cho thuê môi trường rừng đánh giá đáp ứng yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật, trừ trường hợp các thay đổi do nhà đầu tư đề xuất mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án.
	33.6. Trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng không thành công, Bên cho thuê môi trường rừng báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định hủy hồ sơ đăng ký theo quy định tại điểm a Mục 3.1 chỉ dẫn nhà đầu tư.

34. Ký kết hợp đồng và nguyên tắc thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh	34.1. Việc ký kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Tại thời điểm ký kết, hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư được lựa chọn còn hiệu lực; b) Tại thời điểm ký kết, nhà đầu tư được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật. 34.2. Hợp đồng được ký kết giữa các bên phải phù hợp với nội dung trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ đăng ký, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư và biên bản đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. 34.3. Đối với nhà đầu tư liên danh, tất cả các thành viên liên danh phải trực tiếp ký, đóng dấu (nếu có) vào văn bản hợp đồng. 34.4. Việc thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh tuân thủ nguyên tắc quy định sau: a) Các bên ký kết hợp đồng có trách nhiệm thực hiện theo hợp đồng đã ký kết; b) Bảo đảm trung thực, hợp tác và đúng pháp luật. c) Không xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, cộng đồng và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.
35. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư đến Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk theo địa chỉ quy định tại bảng dữ liệu.
36. Xử lý vi phạm trong hoạt động thuê môi trường rừng	36.1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

	36.2. Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động thuê môi trường rừng trong phạm vi quản lý của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được một trong các tài liệu sau: a) Văn bản đề nghị của Bên cho thuê môi trường rừng kèm theo các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm; b) Kiến nghị tại kết luận điều tra của cơ quan điều tra, kết luận thanh tra của cơ quan thanh tra, kết luận kiểm tra của đoàn kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán nhà nước; c) Kết quả giải quyết kiến nghị của Tổ tham mưu giải quyết kiến nghị; d) Các văn bản khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đó xác định hành vi vi phạm. 36.3. Quyết định cấm tham gia hoạt động thuê môi trường rừng tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk bao gồm các nội dung: a) Tên người có thẩm quyền; b) Tên tổ chức, cá nhân vi phạm; c) Thời gian cấm bao gồm: thời gian cấm đối với hành vi vi phạm (nội dung vi phạm, căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm); thời gian cấm đối với hành vi vi phạm tiếp theo (nếu có); tổng thời gian cấm; d) Phạm vi cấm; đ) Hiệu lực thi hành: ngày có hiệu lực và ngày kết thúc hiệu lực.
37. Giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư	37.1. Thẩm quyền giám sát hoạt động cho thuê môi trường rừng thực hiện theo quy định tại bảng dữ liệu. 37.2. Nội dung giám sát lựa chọn nhà đầu tư: a) Công bố Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021 – 2030 theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk; b) Lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ kỹ thuật; c) Đánh giá hồ sơ đăng ký; d) Đánh giá kết quả lựa chọn nhà đầu tư; đ) Kết quả đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.
38. Triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh lựa chọn thuê môi trường rừng	38.1. Nhà đầu tư được lựa chọn thuê môi trường rừng, doanh nghiệp do nhà đầu tư được lựa chọn thuê môi trường rừng thành lập tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại hợp đồng, pháp luật về doanh nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG II. BẢNG DỮ LIỆU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG

CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 1.1	Tên và địa chỉ của bên mời thuê môi trường rừng: - Tên bên cho thuê môi trường rừng: Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk - Đại diện: Ông Nguyễn Đức - Chức vụ: Giám đốc - Địa chỉ: 13 Âu cơ, Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3586.326 - Email: ducthuy.12@gmail.com
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 1.2	Thông tin cơ bản của điểm du lịch và tuyến du lịch cho thuê môi trường rừng bao gồm: a) Tên Đề án: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021 – 2030. b) Tên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng với nhà đầu tư: Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk. c) Tên đơn vị cho nhà đầu tư thuê môi trường rừng: Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk. d) Vị trí, địa điểm, diện tích của các tuyến du lịch, điểm du lịch cho thuê môi trường rừng: Các khu vực tuyến, điểm cho thuê môi trường rừng theo quy định tại Thông báo số 07 ngày 12/6/2025 về việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk. đ) Yêu cầu về kỹ thuật: Theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Hồ sơ Đề án được phê duyệt kèm theo Quyết định Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk. e) Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện khu vực dự kiến cho nhà đầu tư thuê môi trường rừng: Không. f) Loại hợp đồng: Hợp đồng cho thuê môi trường rừng đặc dụng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. g) Thời gian cho thuê môi trường rừng: ≤30 năm.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 3.4	Kể từ ngày phát hành hồ sơ kỹ thuật, nhà đầu tư tham gia đăng ký thuê môi trường rừng không có cổ phần hoặc phần vốn góp với các đơn vị sau đây: - Nhà thầu tư vấn lập hồ sơ Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021 – 2030. - Nhà đầu tư tham gia thuê môi trường rừng thì không có cổ phần hoặc phần vốn góp với Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk. - Tổ tham mưu lựa chọn nhà đầu tư.

CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 5.1	Thời hạn nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị làm rõ là 07 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 6.1	Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk sẽ không tổ chức khảo sát hiện trường cho nhà đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư muốn được tiếp cận, khảo sát hiện trường khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng, để phục vụ quá trình lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng, Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk sẽ bố trí cán bộ hỗ trợ nhà đầu tư. Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với nhà đầu tư hoặc các đại diện/đối tác của nhà đầu tư trong việc khảo sát hiện trường này. Nhà đầu tư sẽ tự chịu trách nhiệm cho những rủi ro của mình như tai nạn, mất mát hoặc thiệt hại tài sản và bất kỳ chi phí nào khác phát sinh từ việc khảo sát hiện trường.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 7.2	Thời hạn đăng tải Quyết định sửa đổi hồ sơ kỹ thuật là 15 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký. Tài liệu, Quyết định sửa đổi hồ sơ kỹ thuật sẽ được gửi đến tất cả các nhà đầu tư đã nhận hồ sơ kỹ thuật từ Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk là 15 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký. Trường hợp thời gian gửi Quyết định sửa đổi hồ sơ kỹ thuật không đáp ứng theo quy định thì Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk thực hiện gia hạn thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tương ứng.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 9	Hồ sơ đăng ký cũng như tất cả các thư từ và tài liệu liên quan đến hồ sơ đăng ký trao đổi giữa nhà đầu tư với Bên cho thuê môi trường rừng được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và thư liệu bổ trợ trong hồ sơ đăng ký có thể được viết bằng ngôn ngữ khác đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Bên cho thuê môi trường rừng yêu cầu nhà đầu tư gửi bổ sung.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 10.8	Nhà đầu tư phải nộp cùng với hồ sơ đăng ký các tài liệu sau đây: - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước có ngành nghề kinh doanh du lịch, lữ hành (tour), nông lâm nghiệp. - Báo cáo tài chính năm gần nhất. - Hồ sơ chứng minh cá nhân, tổ chức đã ký hợp đồng thuê môi trường rừng tại đơn vị khác, có kinh nghiệm tổ chức tạo doanh thu từ môi trường rừng (nếu có).
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 12.1	Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà đầu tư: a) Đối với nhà đầu tư độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: Bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước.

	b) Đối với nhà đầu tư liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây: - Các tài liệu nêu tại điểm a Mục này đối với từng thành viên liên danh; - Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo Mẫu số 03 tại Chương IV - Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 12.2 (a)	Đồng tiền dùng để đánh giá: là Đồng Việt Nam. Trường hợp trong số các đồng tiền không có Đồng Việt Nam thì hồ sơ kỹ thuật phải quy định về đồng tiền quy đổi, thời điểm và căn cứ xác định tỷ giá quy đổi như sau: - Đồng tiền quy đổi là: Đô la Mỹ. - Thời điểm xác định tỷ giá quy đổi: trong thời hạn thông báo mời thuê môi trường rừng. - Căn cứ xác định tỷ giá quy đổi: căn cứ tỷ giá mua vào, bán ra của một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam công bố trong thời hạn thông báo mời thuê môi trường rừng.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 12.2 (b)	Nhà đầu tư phải nộp cùng với hồ sơ đăng ký các tài liệu sau đây: - Hồ sơ chứng minh kèm theo ký hợp đồng thuê môi trường rừng tại đơn vị khác, có kinh nghiệm tổ chức tạo doanh thu từ môi trường rừng.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 13	Thành phần đề xuất về kỹ thuật của nhà đầu tư gồm phương án đầu tư kinh doanh: - Phương án đầu tư, xây dựng công trình dự án (gồm phạm vi, quy mô, sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, thời gian, tiến độ, phân kỳ đầu tư xây dựng công trình); - Phương án thiết kế kiến trúc, trong đó gồm công năng chính của công trình, hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc, cảnh quan đảm bảo đồng bộ với tổng thể công trình (đối với dự án có cấu phần xây dựng); - Có sơ bộ bản vẽ tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của tuyến, điểm du lịch xác định chỉ tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án du lịch được duyệt (chỉ tiêu vị trí chính xác sẽ được thể hiện tại dự án đầu tư). - Giải pháp ứng dụng công nghệ, phương án chuyển giao công nghệ (nếu có); giải pháp công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt); - Điều kiện kinh doanh, khai thác theo pháp luật về đầu tư, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có); phương án phân kỳ, tổ chức vận hành, kinh doanh;

	- Thuyết minh về chất lượng nước sạch, giảm tỷ lệ thất thoát nước và bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục, ổn định (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn cấp nước, dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước); - Phương án sử dụng lao động tại địa phương, đào tạo nguồn nhân lực, phương án tăng mức thu nhập bình quân, phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa; - Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng thuê (do hết hạn hợp đồng nhưng không được gia hạn, do chấm dứt hợp đồng bởi nguyên nhân khác); - Giải pháp giảm thiểu tác động xấu tới môi trường, giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; - Có phương án, giải pháp phòng cháy chữa cháy đối với các công trình xây dựng và các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; - Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch phù hợp với Đề án được duyệt;
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 15.1	Thành phần đề xuất về tài chính của nhà đầu tư gồm: 1. Giá thuê môi trường rừng nộp cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk (không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm). 2. Tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu phải qua, Môi trường Hồ Lắk theo phương án đầu tư kinh doanh. 3. Có phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu trong các năm (trong vòng ít nhất 05 năm) dựa vào hồ sơ thiết kế sơ bộ và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Giá trị, tỷ lệ quy định tại các khoản 1 và 2 Mục này độc lập với nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 17.1	Thời gian có hiệu lực của hồ sơ đăng ký là 90 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 18.1	Số lượng bản chụp hồ sơ đăng ký là: 02 bản. Trường hợp sửa đổi, thay thế hồ sơ đăng ký thì nhà đầu tư phải nộp các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp hồ sơ đăng ký.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 20.1	Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký là: 16 giờ 00 ngày 30 tháng 07 năm 2025.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 24.1	Thời hạn nhà đầu tư được phép chủ động gửi tài liệu đến Bên cho thuê môi trường rừng để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm là 07 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký.

CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 27.1	Thời điểm mở hồ sơ đăng ký là: 07 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 06 năm 2025 tại địa điểm mở hồ sơ đăng ký theo địa chỉ như sau: - Phòng họp Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk (13 Âu cơ, Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk).
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 28.2 (a)	Điểm năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí chiếm tỷ trọng 12% tổng số điểm.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 28.2 (b)	Điểm phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được phê duyệt chiếm tỷ trọng 25% tổng số điểm.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 28.2 (c)	Điểm phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu và chi trả cho việc thuê môi trường rừng chiếm tỷ trọng 40% tổng số điểm.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 28.2 (d)	Điểm phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng chiếm tỷ trọng 10% tổng số điểm.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 28.2 (e)	Điểm cam kết thời gian triển khai thi công dự án (nếu có), thời gian hoàn thành đưa vào khai thác, thời gian phát sinh doanh thu chiếm tỷ trọng 5% tổng số điểm.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 28.2 (f)	Điểm các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững chiếm tỷ trọng 8% tổng số điểm.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 29.1	Việc sửa lỗi được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau đây: a) Lỗi số học gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá hàng hóa, dịch vụ hoặc giá trị nộp ngân sách nhà nước hoặc các tiêu chuẩn, chỉ tiêu tài chính khác. b) Lỗi nhầm đơn vị: - Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong hồ sơ kỹ thuật; - Lỗi nhầm đơn vị đo: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. c) Các lỗi khác: - Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý;

	- Nếu có sự khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất về kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất về tài chính thì nội dung thuộc đề xuất về kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 29.2	Điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa không nghiêm trọng trong hồ sơ đăng ký so với yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật (như quy mô, công suất...) và giới hạn tỷ lệ sai lệch không quá 5% nội dung hồ sơ đăng ký đã nộp.
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 35	Địa chỉ nhận văn bản kiến nghị: - Tên đơn vị cho thuê môi trường rừng: Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk - Đại diện: Ông Nguyễn Đức - Chức vụ: Giám đốc - Địa chỉ: 13 Âu cơ, Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3586.326 - Email: ducthuy.12@gmail.com
CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ 37	Thẩm quyền giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư là: - UBND tỉnh Đắk Lắk

CHƯƠNG III. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký

1.1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ đăng ký;
- b) Kiểm tra các thành phần của hồ sơ đăng ký, bao gồm: Đơn đề nghị thuê môi trường rừng thỏa thuận liên danh (nếu có); Giấy ủy quyền ký đơn đề nghị thuê môi trường rừng (nếu có); tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn đề nghị thuê môi trường rừng (nếu có), tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư; nội dung đề xuất về kỹ thuật; nội dung đề xuất về tài chính; các thành phần khác thuộc hồ sơ đăng ký theo quy định tại Mục 10 chỉ dẫn nhà đầu tư;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết hồ sơ đăng ký.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc hồ sơ đăng ký;
- b) Có đơn đề nghị thuê môi trường rừng hợp lệ, được đại diện pháp hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật. Đối với nhà đầu tư liên danh, đơn đề nghị thuê môi trường rừng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn đăng ký thuê môi trường rừng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có);

Đơn đề nghị thuê môi trường rừng được coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có), không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn đề nghị thuê môi trường rừng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) đối với trường hợp liên danh;
 - Được ký trước khi Bên cho thuê môi trường rừng phát hành hồ sơ kỹ thuật, ký trước khi có giấy ủy quyền ký đơn đề nghị thuê môi trường rừng (nếu có), ký trước khi ký thỏa thuận liên danh đối với trường hợp liên danh;
 - Kèm theo điều kiện gây bất lợi cho cơ quan có thẩm quyền, Bên cho thuê môi trường rừng hoặc bỏ sót các nội dung quan trọng nêu trong Mẫu đơn đề nghị thuê môi trường rừng dẫn đến không bảo đảm toàn bộ trách nhiệm và cam kết của nhà đầu tư trong quá trình đăng ký thuê môi trường rừng và thực hiện hợp đồng nếu được công nhận lựa chọn thuê môi trường rừng.
- c) Thời hạn hiệu lực của hồ sơ đăng ký đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 17 chỉ dẫn nhà đầu tư;
 - d) Trường hợp liên danh, có thỏa thuận liên danh hợp lệ, được đại diện pháp hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Thỏa thuận liên danh phải nêu rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm

chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh theo Mẫu số 03 Chương IV – Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng;

đ) Nhà đầu tư bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 chỉ dẫn nhà đầu tư. Nhà đầu tư có hồ sơ đăng ký được coi là “Hợp lệ” khi tất cả điều kiện được đánh giá là “Đáp ứng”; hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư được coi là “Không hợp lệ” khi bất kỳ một điều kiện nào được đánh giá là “Không đáp ứng” và khi đó, hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư sẽ bị loại. Nhà đầu tư có hồ sơ đăng ký hợp lệ sẽ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 2: Hồ sơ kỹ thuật để lựa chọn nhà đầu tư

2.1. Căn cứ lập hồ sơ kỹ thuật

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, ngày 15/11/2017;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa. Môi trường Hồ Lắk;
- Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021-2030.

2.2. Phương pháp đánh giá

2.2.1. Việc đánh giá về hồ sơ đăng ký sử dụng phương pháp chấm điểm

Việc đánh giá hồ sơ đăng ký sử dụng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100; trong đó, mức yêu cầu tổng điểm để đáp ứng yêu cầu tổng số điểm từ 70 điểm trở lên và tất cả các tiêu chí I, II, III, IV, V, VI không được thấp hơn điểm tổng của tiêu chí (cột điểm tối thiểu từng tiêu chí) của nội dung đó theo quy định tại Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính.

2.1.2. Đối với nhà đầu tư liên danh:

a) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%;

b) Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

Đối với kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự, phải có ít nhất một thành viên liên danh có kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự đáp ứng yêu cầu của dự án đang xét.

2.3.1. Việc đánh giá về hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư được thực hiện theo Bảng số 01 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính dưới đây:

BẢNG 1: BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí cơ bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Thang điểm		Nội dung và yêu cầu để tính điểm so với các tiêu chí đánh giá
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu từng tiêu chí	
I	Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	12	6	
1.1	Có kinh nghiệm đăng ký tham gia thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk. Đơn ghi rõ tự nguyện chịu mọi chi phí phát sinh khi khảo sát, lập hồ sơ, thuê tư vấn tham gia.	3		- Đơn đăng ký tham gia thể hiện đầy đủ theo yêu cầu: 3 điểm - Đơn đăng ký tham gia thiếu 1 trong các tiêu chí: 2 điểm - Không có đơn đăng ký: 0 điểm
1.2	Có đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp: kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú, nghỉ dưỡng, lữ hành, nông lâm nghiệp,...	6		- Đăng ký kinh doanh có đầy đủ ngành nghề theo yêu cầu: 6 điểm - Đăng ký kinh doanh thiếu 1 trong các ngành nghề theo yêu cầu: 4 điểm - Không có đăng ký kinh doanh: 0 điểm
1.3	Có báo cáo tài chính trong năm gần nhất về ngành nghề đã đăng ký kinh doanh	3		- Có báo cáo tài chính đầy đủ theo yêu cầu: 3 điểm - Không có báo cáo tài chính: 0 điểm
II	Phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được phê duyệt	25		
2.1	Có thuyết minh Hồ sơ đề xuất (tương tự báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021 – 2030 đã được UBND tỉnh Đắk Lắk Phê duyệt tại Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022. Trong đó báo cáo cần lưu ý thêm: - Có giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.	10	12.5	- Có thuyết minh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án có giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; Có giải pháp sử dụng nguồn lao động địa phương; phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa; Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch phù hợp với Đề án được duyệt theo yêu cầu: 10 điểm

STT	Tiêu chí cơ bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Thang điểm		Nội dung và yêu cầu để tính điểm so với các tiêu chí đánh giá
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu từng tiêu chí	
	- Có giải pháp sử dụng nguồn lao động địa phương; phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa. - Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch phù hợp với khu vực (điểm/tuyến) được duyệt theo Đề án.			- Có thuyết minh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án thiếu giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; giải pháp sử dụng nguồn lao động địa phương; phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa; Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch phù hợp với Đề án được duyệt theo yêu cầu: 4 điểm - Không có thuyết minh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án: 0 điểm
2.2	Có các bản vẽ tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của điểm/tuyến du lịch xác định chi tiết tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án du lịch được duyệt. Các điểm du lịch xây dựng công trình cần định vị tọa độ trên bản đồ để phục vụ việc xác minh khả năng tác động đến tài nguyên rừng (dự án có ích nguy cơ tác động đến rừng thì có số điểm càng cao).	10		- Có sơ bộ bản vẽ tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của tuyến, điểm du lịch phù hợp với Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, Quyết định số 1484/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/04/2021, Quyết định số 942/QĐ-BNN-LN ngày 27/02/2023: 10 điểm - Có sơ bộ bản vẽ tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của tuyến, điểm du lịch không phù hợp với Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, Quyết định số 942/QĐ-BNN-LN ngày 27/02/2023: 0 điểm

STT	Tiêu chí cơ bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Thang điểm		Nội dung và yêu cầu để tính điểm so với các tiêu chí đánh giá
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu từng tiêu chí	
2.3	Có báo cáo bằng ảnh chụp chứng minh đã đi khảo sát thực tế, hiểu biết sơ bộ về hiện trạng rừng và tình trạng xã hội tại khu vực (xác định vị trí bằng hình ảnh hiện trường có mốc thời gian và tọa độ)	5		- Có báo cáo bằng ảnh chụp chứng minh đã đi khảo sát thực tế, hiểu biết sơ bộ về hiện trạng rừng và tình trạng xã hội tại khu vực (xác định vị trí bằng hình ảnh hiện trường có mốc thời gian và tọa độ) đầy đủ theo yêu cầu: 5 điểm - Không có báo cáo bằng ảnh chụp chứng minh đã đi khảo sát thực tế, hiểu biết sơ bộ về hiện trạng rừng và tình trạng xã hội tại khu vực (xác định vị trí bằng hình ảnh hiện trường có mốc thời gian và tọa độ) đầy đủ theo yêu cầu: 0 điểm
III	Phương án đầu tư tài chính; dự kiến nguồn thu và giá chi trả cho việc thuê môi trường rừng	40	20	
3.1	Có phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu trong các năm (trong vòng ít nhất 05 năm) dựa vào hồ sơ thiết kế sơ bộ và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi ở mục 2.1 và 2.2. Phương án đầu tư tài chính đem lại hiệu quả càng cao thì điểm đạt càng cao (<i>=tỷ số giữa tổng nguồn tài chính đầu tư dự kiến trong vòng 05 năm đầu/dự kiến tổng doanh thu thu lại trong vòng 05 năm đầu</i>)*	15		- Có phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu trong các năm dựa vào hồ sơ thiết kế sơ bộ và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi ở mục 2.1 và 2.2 đầy đủ theo yêu cầu. Phương án đầu tư tài chính đem lại hiệu quả càng cao thì điểm đạt càng cao: 15 điểm - Không có hoặc có nhưng chưa thuyết phục, khả thi về phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu trong các năm dựa vào hồ sơ thiết kế sơ bộ và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi ở mục 2.1 và 2.2 đầy đủ theo yêu cầu: 0 – 15 điểm

STT	Tiêu chí cơ bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Thang điểm		Nội dung và yêu cầu để tính điểm so với các tiêu chí đánh giá
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu từng tiêu chí	
3.2	Có văn bản cam kết tự nguyện trả giá cho thuê môi trường rừng cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk nếu được triển khai. Giá thuê được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu/quý/năm (không nhỏ hơn 01% doanh thu) và được quy ra giá trị tuyệt đối (số tiền/năm) để Chủ rừng đánh giá so sánh (nếu có) về khả năng tài chính nhận được của Dự án khi được triển khai.	20		- Nhà đầu tư phải lập phương án kinh doanh (giá thuê môi trường rừng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu và phải quy ra giá trị tuyệt đối làm cơ sở để Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk ghi vào hợp đồng thuê môi trường rừng) và cam kết thực hiện theo từng năm. Giá thuê được tính trên tỷ lệ tổng doanh thu thực hiện trong năm của bên thuê môi trường rừng trong phạm vi diện tích dự kiến thuê môi trường rừng. Giá thuê môi trường rừng ($\geq 1\%$ /doanh thu năm) cao thì điểm đạt càng cao: 5-20 điểm
3.3	Có chứng minh nguồn lực tài chính đầu tư, phương án huy động vốn mang tính khả thi đối với quy mô đầu tư theo phương án đầu tư tài chính (Mục 3.1)	5		- Có chứng minh nguồn lực tài chính đầu tư, phương án huy động vốn mang tính khả thi đối với quy mô đầu tư theo phương án đầu tư tài chính (Mục 3.1): 5 điểm; Không có: 0 điểm.
IV	Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng	10	5	

STT	Tiêu chí cơ bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Thang điểm		Nội dung và yêu cầu để tính điểm so với các tiêu chí đánh giá
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu từng tiêu chí	
4.1	Có Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng thuê (do hết hạn hợp đồng nhưng không được gia hạn, hoặc do chấm dứt hợp đồng bởi nguyên nhân khác được làm rõ ở Hợp đồng thuê môi trường rừng)	10		- Có Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian hợp đồng (có trình tự xử lý, thu hồi tài sản, có biện pháp tháo dỡ thu hồi tài sản đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường) theo yêu cầu: 10 điểm - Có Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian hợp đồng (không có trình tự xử lý, thu hồi tài sản, có biện pháp tháo dỡ thu hồi tài sản đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường nhưng chưa rõ ràng, thuyết phục) theo yêu cầu: 5 điểm - Không có Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian hợp đồng theo yêu cầu: 0 điểm
V	Cam kết thời gian triển khai thi công dự án (nếu có), thời gian hoàn thành đưa vào khai thác, thời gian phát sinh doanh thu	5		
5.1	Có Kế hoạch, lộ trình tổng thể thực hiện dự án, kèm theo cam kết thể hiện cụ thể thời gian thực hiện dự án (khởi công và hoàn thành dự án - nếu có xây dựng), thời gian dự kiến khai thác, thời gian dự kiến phát sinh doanh thu.	5	2.5	- Có Kế hoạch, lộ trình tổng thể thực hiện dự án, kèm theo cam kết theo yêu cầu: 5 điểm - Có Kế hoạch, lộ trình tổng thể thực hiện dự án, kèm theo cam kết thiếu 1 trong 3 tiêu chí theo yêu cầu: 3 điểm - Không có Kế hoạch, lộ trình tổng thể thực hiện dự án, kèm theo cam kết: 0 điểm

STT	Tiêu chí cơ bản theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Thang điểm		Nội dung và yêu cầu để tính điểm so với các tiêu chí đánh giá
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu từng tiêu chí	
VI	Các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững	8		
6.1	Có giải pháp để không tạo ra xung đột về lợi ích trong địa phương hoặc các dự án liên kề (nếu có).	2	4	- Có giải pháp để không tạo ra xung đột về lợi ích trong địa phương hoặc các dự án liên kề (nếu có): 2 điểm - Không có giải pháp để không tạo ra xung đột về lợi ích: 0 điểm
6.2	Có phương án tham gia bảo vệ và làm giàu rừng, phòng cháy chữa cháy rừng ở khu vực thuê môi trường để kinh doanh dịch vụ.	3		- Có phương án tham gia bảo vệ và làm giàu rừng, phòng cháy chữa cháy rừng ở khu vực thuê môi trường để kinh doanh dịch vụ: 3 điểm - Có phương án, nhưng các giải pháp đưa ra chưa rõ, thiếu,...: 1 điểm - Không có phương án: 0 điểm
6.3	Có các giải pháp giảm thiểu tác động đến rừng, tài nguyên đa dạng sinh học trong và sau khi xây dựng, đưa dự án vào hoạt động.	3		- Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền thể hiện đầy đủ theo yêu cầu: 4 điểm - Có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền thiếu 1 trong 4 cam kết theo yêu cầu: 2 điểm - Không có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền: 0 điểm
	TỔNG SỐ ĐIỂM	100	50	

CHÚ THÍCH

(1). Bên mời thuê môi trường rừng, Tổ tham mưu quy định chi tiết thang điểm đánh giá đối với từng tiêu chí.

[Ví dụ: Đối với tiêu chí “Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí”, Bên mời thuê môi trường rừng, Tổ Tham mưu có thể quy định thang điểm chi tiết như sau:

1.1. Có kinh nghiệm đăng ký tham gia thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk.

- Nhà đầu tư không có đơn đăng ký tham gia thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk: 0 điểm;
- Nhà đầu tư có đơn đăng ký tham gia thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk (Đơn đăng ký tham gia thiếu 1 trong các tiêu chí): 2 điểm;
- Nhà đầu tư có đơn đăng ký tham gia thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk. Đơn ghi rõ tự nguyện chịu mọi chi phí phát sinh khi khảo sát, lập hồ sơ, tư vấn tham gia: 3 điểm.

1.2. Có đăng ký kinh doanh cơ sở ngành nghề phù hợp

- Nhà đầu tư Không có đăng ký kinh doanh: 0 điểm.
- Nhà đầu tư có đăng ký kinh doanh (Đăng ký kinh doanh thiếu 1 trong các ngành nghề theo yêu cầu): 4 điểm.
- Nhà đầu tư có đăng ký kinh doanh (Đăng ký kinh doanh có đầy đủ ngành nghề theo yêu cầu): 6 điểm.

1.3. Có Báo cáo tài chính năm gần nhất về ngành nghề đã đăng ký kinh doanh

- Nhà đầu tư không có báo cáo tài chính năm gần nhất về ngành nghề đã đăng ký kinh doanh: 0 điểm;
- Nhà đầu tư có báo cáo tài chính năm gần nhất về ngành nghề đã đăng ký kinh doanh: 3 điểm.

(2). Yêu cầu về vốn chủ sở hữu được xác định trên cơ sở tổng vốn đầu tư (gồm sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, chi phí khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có)).

Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh bảo đảm đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo cam kết tại hồ sơ đăng ký.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 06 Chương IV – Biểu mẫu hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng.

(3). Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự:

Nhà đầu tư cung cấp hồ sơ chứng minh đã ký hợp đồng thuê môi trường rừng tại đơn vị khác, có kinh nghiệm tổ chức tạo doanh thu từ môi trường rừng.

(4). Đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh

4.1.1. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

a) Yêu cầu về sự phù hợp của phương án đầu tư, xây dựng công trình dự án của nhà đầu tư (xác định chi tiết tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng, vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí) với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021 – 2030 được phê duyệt theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, xây dựng và pháp luật có liên quan (*Dự án có ít nguy cơ tác động đến rừng thì có số điểm càng cao*);

b) Yêu cầu về sự phù hợp thuyết minh Hồ sơ đề xuất (tương tự báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021 – 2030 đã được UBND tỉnh Đắk Lắk Phê duyệt tại Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022. Trong đó báo cáo cần lưu ý:

- Giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
- Giải pháp sử dụng nguồn lao động địa phương; phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa
- Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch phù hợp với khu vực (điểm/tuyến) được duyệt theo Đề án;

c) Yêu cầu về sự phù hợp Có báo cáo bằng ảnh chụp chứng minh đã đi khảo sát thực tế, hiểu biết sơ bộ về hiện trạng rừng và tình trạng xã hội tại khu vực (*xác định vị trí bằng hình ảnh hiện trường có mốc thời gian và tọa độ*).

4.1.2. Tiêu chuẩn đánh giá về xã hội

Yêu cầu về khả năng đóng góp phúc lợi xã hội cho người lao động tại địa phương thông qua việc sử dụng lao động địa phương, đào tạo nguồn nhân lực, mức thu nhập bình quân và tốc độ tăng thu nhập bình quân.

4.1.3. Tiêu chuẩn đánh giá về môi trường:

a) Yêu cầu về sự phù hợp của công trình, hàng hóa, dịch vụ cung cấp với quy định của pháp luật về môi trường;

b) Yêu cầu áp dụng giải pháp giảm thiểu tác động xấu tới môi trường;

c) Yêu cầu về phương án tham gia bảo vệ và làm giàu rừng, phòng cháy chữa cháy rừng ở khu vực thuê môi trường để kinh doanh dịch vụ

d) Yêu cầu về giải pháp giảm thiểu tác động đến rừng, tài nguyên đa dạng sinh học trong và sau khi xây dựng, đưa dự án vào hoạt động.

4.1.4. Có Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng thuê (do hết hạn hợp đồng nhưng không được gia hạn, hoặc do chấm dứt hợp đồng bởi nguyên nhân khác được làm rõ ở Hợp đồng thuê môi trường rừng).

4.2. Tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương

4.2.1. Giá trị tối thiểu bằng tiền nộp cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk.

Tỷ lệ doanh thu tối thiểu do nhà đầu tư chia sẻ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu và phải quy ra giá trị tuyệt đối nộp cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk theo phương án đầu tư kinh doanh được sử dụng để lập hồ sơ kỹ thuật.

Sau khi trúng thuê môi trường rừng, trường hợp doanh thu thực tế thấp hơn mức doanh thu theo phương án đầu tư kinh doanh tại hồ sơ kỹ thuật, giá trị nộp cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được xác định căn cứ tỷ lệ doanh thu mà nhà đầu tư đã đề xuất trong hồ sơ đăng ký và doanh thu thực phương án đầu tư kinh doanh tại hồ sơ kỹ thuật.

Trường hợp doanh thu thực tế cao hơn mức doanh thu theo phương án đầu tư kinh doanh tại hồ sơ kỹ thuật, giá trị nộp cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được xác định căn cứ tỷ lệ doanh thu mà nhà đầu tư đã đề xuất trong hồ sơ đăng ký và doanh thu thực tế.

4.2.2. Có phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu

a) Có phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu trong các năm (trong vòng ít nhất 05 năm) dựa vào hồ sơ thiết kế sơ bộ và thuyết minh Hồ sơ đề xuất (tương tự báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021 – 2030 đã được UBND tỉnh Đắk Lắk Phê duyệt tại Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022.

Phương án đầu tư tài chính đem lại hiệu quả càng cao thì điểm đạt càng cao (=tỷ số giữa tổng nguồn tài chính đầu tư dự kiến trong vòng 05 năm đầu/dự kiến tổng doanh thu thu lại trong vòng 05 năm đầu).

b) Có chứng minh nguồn lực tài chính đầu tư, phương án huy động vốn mang tính khả thi đối với quy mô đầu tư theo phương án đầu tư tài chính.

c) Có văn bản cam kết tự nguyện trả giá cho thuê môi trường rừng cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk nếu được triển khai. Giá thuê được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu/quý/năm (không nhỏ hơn 01% doanh thu) và được quy ra giá trị tuyệt đối (số tiền/năm) để Chủ rừng đánh giá so sánh (nếu có) về khả năng tài chính nhận được của Dự án khi được triển khai.

d) Có kế hoạch, lộ trình tổng thể thực hiện dự án, kèm theo cam kết thể hiện cụ thể thời gian thực hiện dự án (khởi công và hoàn thành dự án - nếu có xây dựng), thời gian dự kiến khai thác, thời gian dự kiến phát sinh doanh thu.

4.2.3. Giá trị, tỷ lệ quy định tại các khoản 4.2.1, 4.2.2 Mục này độc lập với nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Mục 3. Điểm tổng hợp

- Điểm tổng hợp được xác định trên cơ sở tổng số điểm về năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo tỷ trọng tương ứng của từng tiêu chuẩn được quy định tại hồ sơ kỹ thuật, bảo đảm tổng tỷ trọng là 100%.
- Điểm tổng hợp được xác định theo công thức sau:

$$T=T1+T2+T3+T4+T5+T6$$

Trong đó:

T1 = Điểm về năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

T2 = Điểm về phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được phê duyệt.

T3 = Điểm về phương án đầu tư tài chính; dự kiến nguồn thu và giá chi trả cho việc thuê môi trường rừng.

T4 = Điểm về phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng.

T5 = Điểm về cam kết thời gian triển khai thi công dự án (nếu có), thời gian hoàn thành đưa vào khai thác, thời gian phát sinh doanh thu.

T6 = Điểm về các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững.

3. Nhà đầu tư phải đáp ứng điểm tối thiểu sau đây để được đánh giá, xếp hạng:

a) Tổng điểm để đáp ứng yêu cầu có tổng số điểm từ 70 điểm trở lên;

b) Điểm tối thiểu của tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải đáp ứng yêu cầu từ 6 điểm trở lên;

c) Điểm tối thiểu của tiêu chí về Phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk được phê duyệt đáp ứng yêu cầu từ 12,5 điểm trở lên;

d) Điểm tối thiểu của tiêu chí về Phương án đầu tư tài chính; dự kiến nguồn thu và giá chi trả cho việc thuê môi trường rừng đáp ứng yêu cầu từ 20 điểm trở lên;

đ) Điểm tối thiểu của tiêu chí về Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp đồng đáp ứng yêu cầu từ 5 điểm trở lên;

e) Điểm tối thiểu của tiêu chí về Cam kết thời gian triển khai thi công dự án (nếu có), thời gian hoàn thành đưa vào khai thác, thời gian phát sinh doanh thu đáp ứng yêu cầu từ 2,5 điểm trở lên;

f) Điểm tối thiểu của tiêu chí về Các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững đáp ứng yêu cầu từ 4 điểm trở lên.

4. Nhà đầu tư đáp ứng điểm tối thiểu của từng tiêu chí quy định tại khoản 3 Mục này và có điểm tổng hợp cao nhất được xem xét xếp hạng thứ nhất

CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG

1. Mẫu số 01: Đơn đề nghị thuê môi trường rừng
2. Mẫu số 02: Giấy ủy quyền
3. Mẫu số 03: Thỏa thuận liên danh
4. Mẫu số 04: Thông tin về nhà đầu tư
5. Mẫu số 05: Kinh nghiệm của nhà đầu tư
6. Mẫu số 06: Năng lực tài chính của nhà đầu tư

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG ⁽¹⁾

(Địa điểm), ngày tháng năm

Kính gửi: Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ thuê môi trường rừng của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc do Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc (sau đây gọi tắt là Bên cho thuê) phát hành ngày...tháng...năm 2025 và văn bản sửa đổi lựa chọn thuê môi trường rừng (hồ sơ thuê môi trường rừng số ngày *[ghi số, ngày của văn bản sửa đổi (nếu có)]*).

Chúng tôi, *[ghi tên nhà đầu tư]* đề nghị thuê môi trường rừng đối với tuyến, điểm du lịch số *[ghi rõ Tên tuyến du lịch, điểm du lịch]*; *Vị trí (Tiểu khu, phân khu)*; *Diện tích (ha) của các tuyến, điểm du lịch có nhu cầu thuê môi trường rừng*.

Mục đích: Đề nghị thuê môi trường rừng để: *(ghi rõ mục đích)*.

Giá đề nghị thuê môi trường rừng: *(ghi giá thuê môi trường rừng)*

Hồ sơ đề nghị thuê môi trường rừng này được nộp không có điều kiện và ràng buộc kèm theo.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác khi Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc yêu cầu.

Chúng tôi cam kết⁽²⁾:

1. Tham gia hồ sơ thuê môi trường rừng này với tư cách nhà đầu tư độc lập/thành viên liên danh.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn thuê môi trường rừng.
4. Không thực hiện hành vi tham nhũng, hối lộ, thông đồng, cản trở và các hành vi vi phạm khác của pháp luật khi tham gia lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ xin thuê môi trường rừng là chính xác, trung thực.
6. Chúng tôi đồng ý và cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đối với tất cả các nghĩa vụ của nhà đầu tư trong quá trình xin thuê môi trường rừng.
7. Chúng tôi tự nguyện chịu mọi chi phí phát sinh khi khảo sát, lập hồ sơ, thuê tư vấn tham gia.

Hồ sơ xin thuê môi trường rừng này có hiệu lực trong thời gianngày⁽³⁾ *[ghi số ngày]*, kể từ ngày...tháng.....năm.....⁽⁴⁾ *[ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề nghị thuê môi trường rừng]*.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư⁽⁵⁾ *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]⁽⁶⁾*

Ghi chú:

- (1) Nhà đầu tư lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thuê môi trường rừng, nhà đầu tư, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đăng ký.
- (2) Trường hợp phát hiện nhà đầu tư vi phạm các cam kết này thì nhà đầu tư bị coi là có hành vi gian lận, hồ sơ đăng ký bị loại và nhà đầu tư sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định.
- (3) Thời gian có hiệu lực của hồ sơ đăng ký được tính kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong hồ sơ kỹ thuật. Từ thời điểm đóng thầu thuê môi trường rừng đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm hết hạn hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng được tính là 01 ngày.
- (4) Ghi ngày có thời điểm hết hạn hết hạn hồ sơ đăng ký theo quy định tại Mục 17.1 bảng dữ liệu.
- (5) Đối với nhà đầu tư độc lập, Đơn đề nghị thuê môi trường rừng phải được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu. Đối với nhà đầu tư liên danh, Đơn đề nghị thuê môi trường rừng phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc thành viên đứng đầu liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).
Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh được xác định theo quy định tại Mục 12.1 chỉ dẫn nhà đầu tư.
- (6) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong đơn đăng ký thuê môi trường rừng và các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký là người đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ...tháng ...năm....., tại....._

Tôi là: [Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư], là người đại diện theo pháp luật của..... [ghi tên nhà đầu tư] có địa chỉ tại[ghi địa chỉ của nhà đầu tư], bằng văn bản này ủy quyền cho:[ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia thuê môi trường rừng[ghi tên khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng] do[ghi tên Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk cho thuê] tổ chức:

[Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc một số công việc sau:

- Ký Đơn đề nghị thuê môi trường rừng;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên cho thuê trong quá trình tham gia xin thuê môi trường rừng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ lựa chọn thuê môi trường rừng và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ kỹ thuật;
- Ký đơn xin thuê môi trường rừng;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk trong quá trình tham gia xin thuê môi trường rừng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ kỹ thuật, văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ kỹ thuật;
- Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);
- Các công việc khác (ghi rõ nội dung các công việc, nếu có);

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của..... [Ghi tên nhà đầu tư]. [Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do..... [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày đến ngày.....⁽¹⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau. Người ủy quyền giữ bản. Người được ủy quyền giữbản. Đính kèm theo bản gốc của hồ sơ kỹ thuật (01) bản gốc.

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)⁽²⁾]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp
luật của nhà đầu tư, chức danh, ký tên
và đóng dấu (nếu có)⁽³⁾]

Ghi chú:

(1) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia xin thuê môi trường rừng.

(2), (3) Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà đầu tư hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Địa điểm), ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh: *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số.....ngày.....tháng.....năm..... *(Trường hợp được ủy quyền)*.

Các bên *(sau đây gọi là thành viên)* thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia lựa chọn thuê môi trường rừng khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng *[Ghi tên khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng]*.
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng là: *[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]*.

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia lựa chọn thuê môi trường rừng khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng này.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình lựa chọn thuê môi trường rừng và lựa chọn thuê môi trường rừng lựa chọn nhà đầu tư cho khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho..... *[ghi tên một thành viên]* là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc sau:
[Thành viên đứng đầu liên danh có thể đại diện cho liên danh để thực hiện một hoặc một số công việc sau:
 - Ký Đơn đề nghị thuê môi trường rừng;
 - Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk trong quá trình tham gia lựa chọn thuê môi trường rừng,

kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ kỹ thuật và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ kỹ thuật;

- Ký đơn đề nghị thuê môi trường rừng;
 - Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc trong quá trình tham gia thuê môi trường rừng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ kỹ thuật;
 - Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);
 - Các công việc khác, trừ việc ký kết hợp đồng (ghi rõ nội dung các công việc, nếu có)].
2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh⁽¹⁾ [ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm vốn góp chủ sở hữu trong liên danh]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia [Ghi phân công công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...)]	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1 [Đứng đầu liên danh]			[tối thiểu 30%]
2	Thành viên 2			[tối thiểu 15%]
3	Thành viên 3			[tối thiểu 15%]
...			...	
Tổng			...	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;
 - Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;
 - Liên danh không được lựa chọn thuê môi trường rừng;
 - Hủy việc lựa chọn thuê môi trường rừng khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng theo thông báo của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc;
 - Hủy việc lựa chọn nhà đầu tư theo thông báo của Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắc;
- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng khu vực dự kiến cho thuê môi trường rừng.
- Thỏa thuận liên danh này được lập thành bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ bản, nộp kèm theo hồ sơ đăng ký 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh⁽²⁾

[Ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]⁽³⁾

Ghi chú:

- (1) Nhà đầu tư phải kê khai vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.
- (2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh được xác định theo quy định tại Mục 12 chỉ dẫn nhà đầu tư.
- (3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày tháng năm

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Ngành nghề kinh doanh/Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư:
3. Năm thành lập công ty:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp; đối với nhà đầu tư nước ngoài: có tài liệu chứng minh đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày tháng năm

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của hồ sơ kỹ thuật]

1. Dự án số 01: __ *[ghi tên dự án]*

1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/hợp đồng: _____
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án _____
4	Tham gia dự án với vai trò: ☐ Nhà đầu tư độc lập ☐ Thành viên liên danh ☐ Nhà thầu xây lắp ☐ Nhà thầu vận hành
5	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽¹⁾ : ☐ Đang trong giai đoạn chuẩn bị dự án: ... <i>[Ghi cụ thể công việc đang thực hiện]</i> . ☐ Đang trong giai đoạn thực hiện dự án: ... <i>[Ghi cụ thể công việc đang thực hiện]</i> . ☐ Đang trong giai đoạn kết thúc xây dựng: ... <i>[Ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành]</i> . ☐ Đang trong giai đoạn vận hành: ... <i>[Ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành]</i> .
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh): _____

2. Dự án số 02: ... *[ghi tên dự án]*

....

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]***Ghi chú:**

(1) Nhà đầu tư cung cấp tài liệu sau:

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư
- Văn bản chứng minh tạo doanh thu từ môi trường rừng (nếu có).

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/ thành viên liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽²⁾:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính:

STT	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện ⁽³⁾ (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất; Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật (nếu có).

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phần vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có). Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định và bị loại.

(3) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

PHẦN 2. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Trên cơ sở các nội dung hướng dẫn hợp đồng cho thuê môi trường rừng theo mẫu tại Phụ lục IA kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 của Chính phủ, căn cứ tính chất, quy mô, lĩnh vực dự án cụ thể, cơ quan có thẩm quyền, bên cho thuê môi trường rừng, tổ tham mưu xây dựng dự thảo hợp đồng, biểu mẫu hợp đồng và đính kèm trong hồ sơ kỹ thuật. Dự thảo hợp đồng gồm các điều khoản để làm cơ sở cho các bên đàm phán, hoàn thiện, ký kết và thực hiện hợp đồng, bảo đảm phân chia rõ trách nhiệm, rủi ro, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật, đầu tư, quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật khác có liên quan.

Mẫu số 07**THƯ CHẤP THUẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG
VÀ TRAO ĐỔI HỢP ĐỒNG**

(Địa điểm), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: __ [ghi tên và địa chỉ của Đơn vị thuê môi trường rừng] (sau đây gọi tắt là Nhà đầu tư)

Về việc: *Thông báo chấp thuận hồ sơ đăng ký và trao hợp đồng.*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ [ghi số, ngày ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Đơn vị thuê môi trường rừng] của ____ [ghi tên người có thẩm quyền] (sau đây gọi tắt là Người có thẩm quyền) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Đơn vị thuê môi trường rừng dự án ____ [ghi tên dự án], [ghi tên cho thuê môi trường rừng] (sau đây gọi tắt là Bên cho thuê môi trường rừng) xin thông báo Người có thẩm quyền đã chấp thuận hồ sơ đăng ký và trao hợp đồng cho Nhà đầu tư để thực hiện dự án ____ [ghi tên dự án] với thông tin hợp đồng là ____ [ghi giá trị theo một trong các thông tin về: giá trị nộp tiền thuê môi trường rừng; giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước; tỷ lệ doanh thu nhà đầu tư đề xuất nộp cho bên cho thuê môi trường rừng; giá hàng hóa, dịch vụ; số lượng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, không gian công cộng phục vụ cộng đồng xung quanh dự án và các dịch vụ vận hành kèm theo; giá trị của hoạt động trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội hoặc giá trị của các hoạt động phúc lợi xã hội khác mà nhà đầu tư đồng góp cho địa phương] với thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Đơn vị thuê môi trường rừng].

Đề nghị đại diện hợp pháp của nhà đầu tư tiến hành đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Người có thẩm quyền, Bên cho thuê môi trường rừng theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [ghi thời gian hoàn thành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng], tại địa điểm ____ [ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng], gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.
- Thời gian ký kết hợp đồng: ____ [ghi thời gian ký kết hợp đồng]; tại địa điểm ____ [ghi địa điểm ký kết hợp đồng].

Văn bản này là một phần không tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà đầu tư phải có văn bản chấp thuận đến đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà đầu tư phải cam kết năng lực hiện tại của Nhà đầu tư vẫn đáp ứng yêu cầu nêu trong hồ sơ đăng ký. Người có thẩm quyền sẽ từ chối đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà đầu tư trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà đầu tư không đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án.

Nếu đến ngày *[ghi ngày cụ thể, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ đăng ký và trao hợp đồng]* mà Nhà đầu tư không tiến hành đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà đầu tư sẽ bị loại.

Đại diện hợp pháp của bên cho thuê môi trường rừng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Mẫu số 08
CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BQL RỪNG/TÊN CHỦ RỪNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/BB-.....

....., ngày..... tháng năm

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Về việc thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa. Môi trường Hồ Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021-2030;

Các căn cứ của pháp luật khác có liên quan

Căn cứ Quyết định số về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững khu rừng giai đoạn

Căn cứ Quyết định số về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu rừng giai đoạn

Liệt kê các văn bản hành chính có liên quan đến việc cho thuê môi trường rừng có liên quan đến hợp đồng;

Hôm nay, ngày tháng.... năm.... tại....., chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê môi trường rừng (Bên A)

- Do ông (bà): (Ghi họ tên, chức vụ, cơ quan) làm đại diện.
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Tài khoản số:; tại Kho bạc nhà nước
- Mã số thuế:
- Điện thoại:.....

II. Bên thuê môi trường rừng là: (Bên B)

Do ông (bà):..... Số CCCD/CC: làm đại diện (đối với cá nhân).

- Do ông (bà):..... *chức vụ (đối với tổ chức):* làm đại diện.
- Địa chỉ trụ sở chính
 - Tài khoản số: ,tại.....
 - Mã số thuế:
 - Điện thoại:

Qua quá trình thực hiện mời gọi thuê môi trường rừng để thực hiện dự án[ghi tên dự án] tại[ghi tên bên cho thuê môi trường rừng] theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021-2030, [ghi tên bên cho thuê môi trường rừng] đã nhận được hồ sơ đăng ký tham gia thuê môi trường rừng của [Ghi tên và địa chỉ của Đơn vị thuê môi trường rừng]. Sau thời gian nghiên cứu tài liệu và làm việc giữa hai bên, Bên A đồng ý cho Bên B thuê môi trường rừng để thực hiện dự án [Ghi tên dự án] tại..... [Ghi tên bên cho thuê môi trường rừng]. Hai bên tiến hành đàm phán, thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và thống nhất những nội dung sau:

1. Vị trí khu vực cho thuê môi trường rừng:
2. Tổng diện tích cho thuê môi trường rừng:
3. Vị trí, ranh giới và đặc điểm khu rừng:
4. Mục đích sử dụng:
5. Thời gian cho thuê môi trường rừng:
6. Giá thuê môi trường rừng:.....
7. Loại hợp đồng:.....

Hai bên đã đọc và đồng ý với nội dung trên.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào lúc.... Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản. /.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[Ghi tên, chức danh, ký tên đóng dấu
(nếu có)]

ĐẠI DIỆN BÊN B

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]

Mẫu số 09
CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BQL RỪNG/TÊN CHỦ RỪNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/HĐ-.....

....., ngày..... tháng năm

HỢP ĐỒNG CHO THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG

Để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk

Số:/năm/HĐ-CTMTR

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa. Môi trường Hồ Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Ban quản lý rừng Lịch sử, Văn hóa, Môi trường Hồ Lắk giai đoạn 2021-2030;

Các căn cứ của pháp luật khác có liên quan.....

Căn cứ Quyết định số về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững khu rừng..... giai đoạn.....

Căn cứ Quyết định số.....về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu rừng giai đoạn.....

Liệt kê các văn bản hành chính có liên quan đến việc cho thuê môi trường rừng có liên quan đến hợp đồng;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.... năm.... tại, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê môi trường rừng (Bên A)

- Do ông (bà): (Ghi họ tên, chức vụ, cơ quan) làm đại diện.
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Tài khoản số: ; Tại Kho bạc nhà nước
- Mã số thuế:
- Điện thoại:

II. Bên thuê môi trường rừng là: (Bên B)

Do ông (bà): Số CCCD/CC:.....làm đại diện (đối với cá nhân)

- Do ông (bà):*chức vụ (đối với tổ chức)*:làm đại diện.
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Tài khoản số: tại
- Mã số thuế:
- Điện thoại:

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung

1. Diện tích cho thuê môi trường rừng:m² (hoặc ha) (*ghi rõ bằng số và bằng chữ*), cụ thể:
 - a) Địa điểm (khu vực) cho thuê (theo số thứ tự được ghi trong đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tên địa điểm).
 - b) Vị trí: thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, phân khu (*đối với khu rừng đặc dụng có chia phân khu*), thuộc địa giới hành chính của xã, huyện, tỉnh.
 - c) Vị trí, ranh giới, đặc điểm, hiện trạng rừng được ghi trong biểu đồ, bản đồ, báo cáo thống kê hiện trạng rừng kèm theo và kết quả bản giao ranh giới của hiện trường để làm căn cứ cho thuê, kiểm tra, giám sát theo quy định.
2. Mục đích: Để sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và bảo vệ, phát triển bền vững các hệ sinh thái rừng.
3. Thời gian cho thuê môi trường rừng: năm, kể từ ngày ký hợp đồng (*ngày ... tháng ... năm ...*), định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê, nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì bên cho thuê môi trường rừng xem xét kéo dài thời gian cho thuê theo quy định của pháp luật, không quá hai phần ba thời gian thuê lần đầu.
4. Nguyên tắc thuê môi trường rừng:
 - a) Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định, kê khai doanh thu thực hiện trong phạm vi thuê môi trường rừng.
 - b) Việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí không làm thay đổi quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất của khu vực cho thuê.
 - c) Đơn vị thuê môi trường rừng không được xâm hại đến tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất trong khu vực được thuê.
 - d) Việc sử dụng diện tích trong khu vực thuê môi trường rừng để tổ chức không gian du lịch và xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phải thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ về Quy chế quản lý rừng và pháp luật liên quan.
 - đ) Các công trình xây dựng phải dựa theo các điều kiện tự nhiên, hài hòa với cảnh quan môi trường thiên nhiên, không làm thay đổi diện mạo, địa hình tự nhiên theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phạm vi khu rừng đã được phê duyệt.
 - e) Không được chuyển quyền sử dụng đất lâm nghiệp, rừng và các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cho bất kỳ chủ thể nào khác.
 - g) Căn cứ đặc điểm sinh học, sinh thái và hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng đối với từng loài cây cụ thể để xác định diện tích đất sử dụng và chỉ được phép

trồng bổ sung các loài cây có nguồn gốc xuất xứ đã được cơ quan nhà nước công nhận và được sự chấp thuận của chủ rừng.

h) Các trường hợp vi phạm phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

5. Nguyên tắc tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

a) Không gây ảnh hưởng tiêu cực đến bảo tồn diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng, cảnh quan, môi trường, đời sống của cộng đồng dân cư ở địa phương. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp và biển, hải đảo; bảo vệ môi trường và quy chế quản lý rừng.

b) Bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái và không gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường, đời sống tự nhiên của các loài động vật, thực vật hoang dã cũng như bản sắc văn hóa của cộng đồng dân cư địa phương.

c) Hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải dựa vào thiên nhiên, thúc đẩy các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng; tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương, thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch; kết hợp giữa bảo vệ, phát triển rừng với bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa.

Điều 2. Giá cho thuê môi trường rừng và phương thức thanh toán

1. Giá cho thuê môi trường rừng theo hợp đồng này là ... % trên tổng doanh thu hàng năm của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phạm vi diện tích cho thuê môi trường rừng. Tương ứng với phương án kinh doanh ghi trong hồ sơ đăng ký của Bên B tính ra số tiền tuyệt đối là (a) đồng.

Trường hợp sau khi ký hợp đồng, số tiền tính theo tỷ lệ phần trăm doanh thu theo thực tế thấp hơn số tiền..... (a) đồng nêu trên, thì bên B thanh toán đủ cho Bên A số tiền (a) đồng.

2. Tiền thuê môi trường rừng được tính kể từ khi hoạt động kinh doanh của Bên B có phát sinh doanh thu và Bên B cam kết thời gian đi vào hoạt động có doanh thu theo đúng hồ sơ đăng ký.
3. Phương thức và thời hạn nộp tiền thuê môi trường rừng: Chuyển khoản một lần trong thời hạn 10 ngày sau khi có báo cáo quyết toán thuế hàng năm được cơ quan thuế xác nhận. Tiền nộp thuế doanh nghiệp theo quy định phải nộp tại cơ quan thuế..... (Ghi cụ thể cơ quan thuế Bên B nộp).
4. Đồng tiền thanh toán: Đồng.
5. Ngoài tiền thuê môi trường rừng, bên thuê môi trường rừng khi thực hiện các hoạt động tại Điều 1 còn phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Về nguồn vốn đầu tư

Toàn bộ nguồn vốn thực hiện dự án do bên thuê môi trường rừng đầu tư.

Điều 4. Quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ các bên

1. Quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A:

a) Quyền lợi:

Được thụ hưởng đầy đủ tiền cho thuê môi trường rừng theo đúng quy định như hợp đồng đã ký kết.

b) Trách nhiệm và nghĩa vụ:

- Bên A đảm bảo việc sử dụng diện tích cho thuê môi trường rừng của Bên B trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng môi trường rừng đối với diện tích trong hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp bản đồ và xác định rõ cho Bên B biết về ranh giới, hiện trạng rừng, diện tích đất lâm nghiệp, rừng, loại rừng, số lượng, vị trí trên bản đồ và ngoài thực địa; hướng dẫn Bên B xây dựng hệ thống mốc giới xung quanh khu vực cho thuê môi trường rừng theo ranh giới và số hiệu mốc giới đã được xác định trên bản đồ và cắm mốc ngoài thực địa (đính kèm Biên bản bàn giao ranh giới, hiện trạng rừng).
- Phối hợp trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng đối với khu vực cho thuê môi trường rừng, bảo đảm rừng được bảo vệ và phát triển theo chức năng của khu rừng.
- Phối hợp với bên thuê môi trường rừng trong công tác: Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lâm nghiệp, bảo vệ môi trường. Thường xuyên hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát các khu vực có nguy cơ phát sinh các hành vi tác động gây ảnh hưởng xấu, xâm hại đến rừng.
- Ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin vào công tác quản lý, theo dõi diễn biến rừng, kiểm tra phương án, kế hoạch phòng cháy và cháy rừng và cập nhật tình hình bảo vệ, phát triển rừng trong khu vực cho thuê môi trường rừng, nơi có các điểm tham quan du lịch.
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thực thi hợp đồng đối với hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực cho thuê môi trường rừng; kịp thời chấn chỉnh những sai sót, xử lý đúng quy định các vi phạm liên quan đến bảo vệ, phát triển rừng và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.
- Trách nhiệm và nghĩa vụ khác (do hai bên thỏa thuận).

2. Quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B

a) Quyền lợi:

Được sử dụng môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo đúng quy định của pháp luật.

Được sử dụng, khai thác, định đoạt các tài sản hình thành trên đất do Bên B đầu tư xây dựng trong khu vực thuê môi trường rừng phù hợp với mô hình kinh doanh, thời gian tồn tại của công trình được xác định trong đề án, dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm và nghĩa vụ:

- Sử dụng khu vực thuê môi trường rừng phải phù hợp với mục đích sử dụng đã được phê duyệt trong Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của khu rừng được phê duyệt và quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Bên A để được hướng dẫn xây dựng hệ thống mốc giới xung quanh khu vực thuê môi trường rừng theo ranh giới và số hiệu mốc giới đã được xác định trên bản đồ, ngoài thực địa để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Thực hiện đúng quy định các nội dung kinh doanh du lịch theo quy chế quản lý rừng lý; chịu trách nhiệm bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng và có kế hoạch, báo cáo công tác phát triển rừng đối với khu vực thuê môi trường rừng.
- Xây dựng hệ thống thu gom rác thải; xử lý nước thải, vận chuyển rác thải theo đúng quy định. Hệ thống nước thải bắt buộc phải xử lý theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh môi trường trước khi thải ra ngoài môi trường.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học khu vực thuê môi trường rừng; có trách nhiệm bảo tồn và phát triển vốn rừng trong khu vực được thuê; chịu sự giám sát và chấp hành quy định của pháp luật và nội quy của chủ rừng.
- Đối với các công trình xây dựng do Bên B đầu tư trong khu vực rừng cho thuê phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt hoặc cho phép theo Quy chế quản lý rừng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Sau khi kết thúc hợp đồng cho thuê môi trường rừng, chủ đầu tư bàn giao lại cho chủ rừng các công trình xây dựng để quản lý theo quy định của pháp luật.
- Hàng năm thực hiện đầy đủ việc chi trả tiền thuê môi trường rừng cho chủ rừng và đảm bảo thực hiện đúng thời hạn.
- Ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong tổ chức hoạt động du lịch, tuyên truyền quảng bá du lịch, tuyên truyền về bảo vệ, phát triển rừng; có trách nhiệm tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư địa phương tham gia vào các dịch vụ du lịch, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.
- Trách nhiệm và nghĩa vụ khác (do hai bên thỏa thuận).

Điều 5. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng cho thuê môi trường rừng chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn cho thuê môi trường rừng mà các bên không thống nhất tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê hoặc Bên A xét thấy Bên B không đủ năng lực tiếp tục kéo dài thời gian thuê môi trường rừng;
2. Bên thuê môi trường rừng không có nhu cầu, bị phá sản, giải thể, chuyển nhượng hợp đồng;
3. Bên thuê môi trường rừng không thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, gây thiệt hại đến đất, rừng trong việc bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và đến các tài nguyên, tài sản khác tại khu vực thuê;
4. Do bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất, rừng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về lâm nghiệp;
5. Kể từ ngày ký hợp đồng, nếu sau.... tháng mà Bên B không đi vào hoạt động có doanh thu thì Bên A đơn phương thông báo chấm dứt hợp đồng. Bên B phải giải quyết tài sản đã đầu tư trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ra thông báo. Nếu sau thời hạn 12 tháng mà Bên B không giải quyết tài sản đã đầu tư thì Bên A sẽ cưỡng chế theo quy định;
6. Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Điều 6. Khiếu nại, tranh chấp

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu có xảy ra tranh chấp hoặc có một bên vi phạm hợp đồng thì hai bên sẽ tự giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp không tự giải quyết được, hai bên sẽ đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Quyết định của Tòa án

là quyết định cuối cùng mà hai bên phải chấp hành. Mọi phí tổn sẽ do bên vi phạm chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Bên A và Bên B cam kết rằng người đại diện của mỗi bên ký tên dưới đây là có đầy đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng và thông báo chấm dứt hợp đồng này theo đúng quy định pháp luật.
2. Các bên cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.
3. Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 bản và gửi đến cơ quan thuế để xác định mức thu tiền cho thuê môi trường rừng 01 bản, Kho bạc nhà nước nơi thu tiền cho thuê môi trường rừng 01 bản. Cam kết khác (nếu có).
Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày...../...../.

ĐẠI DIỆN BÊN A

*[Ghi tên, chức danh, ký tên đóng dấu
(nếu có)]*

ĐẠI DIỆN BÊN B

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*